

BÀI 1:

**SỰ HÌNH THÀNH TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI
SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI 1945-1949**

Câu 1: Địa danh nào được chọn để đặt trụ sở Liên Hợp Quốc?

- A. Xan Phoranxixcô B. Oasinhton C. Niu Ióoc D. Caliphoócnia

Câu 2: 24/10/1945 là ngày chính thức thành lập tổ chức:

- A. Liên Hiệp Quốc B. Vacsava C. NaTo D. ASEAN

Câu 3: Cơ quan giữ vai trò trọng yếu hàng đầu của Liên hợp quốc trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới:

- A. Hội đồng kinh tế và xã hội B. Hội đồng bảo an C. Ban thư kí D. Đại hội đồng

Câu 4: Hội nghị Ianta (2/1945) diễn ra khi cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai

- A. bước vào giai đoạn kết thúc B. bùng nổ và ngày càng lan rộng
C. đang diễn ra vô cùng ác liệt D. đã hoàn toàn kết thúc

Câu 5: Vấn đề nào không phải là nội dung quan trọng của Hội nghị Ianta?

- A. Thỏa thuận khu vực đóng quân và phân chia ảnh hưởng. B. Hình thành khối đồng minh chống phát xít.
C. Tiêu diệt tận gốc phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật. D. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc.

Câu 6: Năm 2007 Việt Nam trở thành Ủy viên không thường trực của:

- A. Hội đồng bảo an LHQ. B. Hội đồng kinh tế và xã hội LHQ
C. Ban thư kí LHQ D. Đại hội đồng LHQ

Câu 7: Tháng 11/2016 thế giới diễn ra sự kiện:

- A. Sự kiện ngôi nhà chung thế giới B. Bầu lại tổng thư kí liên hợp quốc
C. Khai mạc Word cup D. Khai mạc thể vận hội Olympic

Câu 8: Trật tự thế giới mới theo khuôn khổ thỏa thuận I-an-ta của những nước nào?

- A. Liên Xô, Mĩ, Anh B. Anh, Pháp, Mĩ
C. Liên Xô, Anh, Pháp, Mĩ, Trung Quốc D. Liên Xô, Anh, Pháp, Mĩ

Câu 9: Mọi nghị quyết của Hội đồng bảo an được thông qua với điều kiện?

- A. Phải quá nửa số thành viên của Hội đồng tán thành.
B. Phải có sự nhất trí của 5 cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc.
C. Chỉ cần Liên Xô hoặc Mĩ tán thành.
D. Phải có 2/3 số thành viên đồng ý.

Câu 10: Nhiệm vụ của Hội đồng bảo an Liên Hiệp Quốc là?

- A. Giải quyết những việc bức thiết của nhân loại: nạn đói, bệnh tật, ô nhiễm môi trường.
B. Giải quyết mọi công việc hành chính của Liên Hiệp Quốc.
C. Cứu trợ nhân đạo đối với những nơi bị thiên tai
D. Chịu trách nhiệm chính về duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

Câu 11: Khi gia nhập, Việt Nam là thành viên thứ 149 của tổ chức:

- A. NaTo B. Liên hợp quốc C. ASEAN D. Vacsava

Câu 12: Quan hệ giữa Việt Nam và Liên hợp quốc được đánh dấu từ:

- A. Tháng 9 - 1987. B. Tháng 9 - 1967. C. Tháng 9 - 1997. D. Tháng 9 - 1977.

Câu 13: “Trật tự 2 cực Ianta” nghĩa là:

- A. Liên Xô và Mĩ đã phân chia khu vực ảnh hưởng và phạm vi đóng quân ở châu Á, châu Âu
B. Tại Hội nghị Ianta, Liên Xô và Mĩ - đại diện cho 2 phe: TBCN và XHCN...đã phân chia khu vực

ảnh hưởng và phạm vi đóng quân ở châu Á, châu Âu

- C. Mĩ và Liên Xô phân chia khu vực ảnh hưởng và Thế giới đã xảy ra nhiều cuộc xung đột, căng thẳng
D. Liên Xô, Mĩ và Anh đã thỏa thuận về việc phân chia thế giới sau chiến tranh thế giới thứ hai

Câu 14: Tham dự hội nghị Ianta là nguyên thủ của ba cường quốc:

- A. Anh-Pháp-Mĩ. B. Mĩ -Anh-Đức C. Liên Xô-Mĩ-Pháp D. Liên Xô- Mĩ-Anh.

Câu 15: Hội nghị quốc tế tuyên bố thành lập tổ chức Liên hợp quốc diễn ra tại:

- A. Oasinhton B. Xan Phoranxixcô. C. Niu Ióoc D. Caliphoócnia

Câu 16: Ý nào sau đây là không đúng: Chiến tranh thế giới II bước vào giai đoạn kết thúc, nhiều vấn đề cấp bách đặt ra cho các nước Đồng minh:

- A. Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh. B. Nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít.
C. Phân chia thành quả giữa các nước thắng trận. D. Xét xử tội phạm chiến tranh.

Câu 17: Nội dung nào sau đây không có trong “Trật tự 2 cực Ianta”?

- A. Liên Xô và Mĩ phân chia khu vực ảnh hưởng trong quan hệ quốc tế.
B. Trật tự thế giới mới hình thành sau Hội nghị Ianta.
C. Liên Xô và Mĩ chuyển từ đối đầu sang đối thoại, hợp tác.
D. Trật tự thế giới mới hình thành sau CTTG II.

Câu 18: Để kết thúc nhanh chiến tranh ở châu Âu và châu Á-Thái Bình Dương, ba cường quốc đã thống nhất:

- A. Sử dụng bom nguyên tử để tiêu diệt phát xít Nhật
B. Hồng quân Liên Xô nhanh chóng tấn công vào tận sào huyệt của phát xít Đức
C. Liên quân Anh - Mĩ sẽ tấn công sào huyệt phía Tây nước Đức
D. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và quân phiệt Nhật

Câu 19: Nguyên tắc nào sau đây là nguyên tắc hoạt động quan trọng nhất của Liên hợp quốc:

- A. Chung sống hòa bình và sự nhất trí giữa 5 nước lớn (Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp và Trung Quốc)
B. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.
C. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.
D. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.

Câu 20: Hội nghị cấp cao của ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh từ ngày 4 đến 11 - 2 - 1945 được tổ chức tại:

- A. I-an-ta (Liên Xô) B. Luân Đôn (Anh) C. Pôtxđam (Đức) D. Oa-sinh-ton (Mĩ)

Câu 21: Nội dung gây nhiều tranh cãi nhất giữa ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh tại Hội nghị Ianta:

- A. Phân chia khu vực chiếm đóng và phạm vi ảnh hưởng của các cường quốc thắng trận.
B. Giải quyết các hậu quả chiến tranh, lập tòa án quốc tế xét xử tội phạm chiến tranh.
C. Kết thúc chiến tranh thế giới thứ hai để tiêu diệt tận gốc phát xít Đức và quân phiệt Nhật.
D. Thành lập tổ chức quốc tế - Liên Hợp Quốc.

Câu 22: Theo quy định của Hội nghị I-an-ta, quân đội nước nào sẽ chiếm đóng các vùng lãnh thổ Tây Đức, Tây Beclin và các nước Tây Âu:

- A. Liên Xô B. Mĩ C. Anh D. Mĩ, Anh, Pháp

Câu 23: Duy trì hòa bình và an ninh thế giới, phát triển các mối quan hệ hữu nghị hợp tác giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của các dân tộc là mục đích thành lập của:

- A. Liên minh châu Âu B. ASEAN C. Hội nghị I-an-ta D. Liên hợp quốc

Câu 24: Theo quy định của Hội nghị I-an-ta, quân đội nước nào sẽ chiếm đóng các vùng Đông Đức, Đông Beclin và Đông Âu:

- A. Pháp B. Mĩ C. Liên Xô D. Anh

Câu 25: Tác động lớn nhất của những thỏa thuận tại Ianta là:

- A. Hình thành khối đồng minh chống phát xít.

- B. Các nước đồng minh đẩy mạnh tấn công, chủ nghĩa phát xít bị tiêu diệt.
- C. Hình thành trật tự thế giới mới “trật tự 2 cực Ianta”
- D. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc.

Câu 26: Mục tiêu cao nhất của tổ chức Liên hợp quốc là:

- A. Giúp đỡ các nước đang phát triển và cứu trợ nhân đạo.
- B. Phát triển các mối quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia.
- C. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- D. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế.

BÀI 2:

LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU (1945-1991). LIÊN BANG NGA (1991-2000)

Câu 27: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước đế quốc do Mỹ cầm đầu đã thực hiện âm mưu cơ bản gì để chống lại Liên Xô?

- A. Chuẩn bị sử dụng vũ khí nguyên tử
- B. Tiến hành bao vây kinh tế
- C. Phát động chiến tranh lạnh
- D. Tiến hành chiến tranh tổng lực

Câu 28: Nguyên nhân trực tiếp đòi hỏi Liên Xô phải bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế trong những năm 1945 - 1950 là?

- A. Đưa Liên Xô trở thành cường quốc thế giới.
- B. Tiến hành công cuộc xây dựng CNXH đã bị gián đoạn từ năm 1941.
- C. Xây dựng nền kinh tế mạnh đủ sức cạnh tranh với Mỹ.
- D. Liên Xô phải nhanh chóng khôi phục đất nước bị chiến tranh tàn phá.

Câu 29: Sau khi Liên Xô sụp đổ, Liên bang Nga trở thành

- A. quốc gia Liên bang Xô viết.
- B. quốc gia độc lập như các nước cộng hòa khác.
- C. quốc gia nắm mọi quyền hành ở Liên Xô.
- D. quốc gia kế tục Liên Xô.

Câu 30: Năm 1949 đã ghi dấu ấn vào lịch sử Liên Xô bằng sự kiện nổi bật nào?

- A. Liên Xô chế tạo thành công vệ tinh nhân tạo
- B. Liên Xô đập tan âm mưu thực hiện cuộc “chiến tranh lạnh” của Mỹ.
- C. Liên Xô thực hiện được nhiều kế hoạch dài hạn
- D. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử

Câu 31: Ý nào sau đây không đúng: Ý nghĩa của những thành tựu cơ bản trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1945-1975) là:

- A. Làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ.
- B. Thúc đẩy phong trào cách mạng thế giới phát triển
- C. Thể hiện tính ưu việt của CNXH: xây dựng và phát triển kinh tế, quốc phòng nâng cao đời sống nhân dân
- D. Cho thấy ở nước Nga chế độ XHCN là phù hợp hơn chế độ TBCN

Câu 32: Nhà máy điện nguyên tử đầu tiên trên thế giới được xây dựng tại đâu?

- A. Trung Quốc
- B. Đức
- C. Mỹ
- D. Liên Xô

Câu 33: Hãy xác định khó khăn lớn nhất ở Liên Xô do Chiến tranh thế giới thứ hai để lại?

- A. 32.000 xí nghiệp bị tàn phá.
- B. 70.000 làng mạc bị tiêu hủy.
- C. 1710 thành phố bị đổ nát.
- D. 26 triệu người chết.

Câu 34: Từ năm 1946 - 1950, Liên Xô đã đạt được thắng lợi to lớn gì trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội?

- A. Thành lập Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.
- B. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo của Trái đất
- C. Xây dựng cơ sở vật chất- kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội
- D. Hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế.

Câu 35: Năm 1961 là năm diễn ra sự kiện gì thể hiện việc chinh phục vũ trụ của Liên Xô?

- A. Đưa con người lên Sao Hỏa. B. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo của Trái Đất.
C. Đưa con người lên Mặt Trăng. D. Phóng con tàu đưa người đầu tiên bay vào vũ trụ.

Câu 36: Đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô đã đạt được thế cân bằng gì thể hiện sự cạnh tranh với Mỹ và Tây Âu?

- A. Về sức mạnh kinh tế.
B. Về sức mạnh quân sự nói chung và sức mạnh hạt nhân nói riêng.
C. Về chinh phục vũ trụ.
D. Về sức mạnh quốc phòng.

Câu 37: Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự sụp đổ của chế độ XHCN ở Liên Xô và Đông Âu:

- A. Chậm sửa chữa, thay đổi trước những biến động lớn của tình hình thế giới.
B. Đã xây dựng một mô hình về CNXH chưa đúng đắn, chưa phù hợp,
C. Hoạt động chống phá của các thế lực chống CNXH trong và ngoài nước.
D. Những sai lầm về chính trị và tha hóa về phẩm chất đạo đức của một số người lãnh đạo Đảng và Nhà nước

Câu 38: Từ năm 1990 đến năm 1995, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của Liên bang Nga là:

- A. 0,5% B. Số âm C. 9% D. hai chữ số

Câu 39: Điểm khác nhau về mục đích trong việc sử dụng năng lượng nguyên tử của Liên Xô và Mỹ:

- A. Mở rộng lãnh thổ. B. Duy trì hòa bình an ninh thế giới.
C. Không chế các nước khác. D. Ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

Câu 40: Liên Xô dựa vào thuận lợi nào là chủ yếu để xây dựng lại đất nước?

- A. Sự ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới.
B. Tính ưu việt của CNXH và nhiệt tình của nhân dân sau ngày chiến thắng.
C. Lãnh thổ lớn và tài nguyên phong phú.
D. Những thành tựu từ công cuộc xây dựng CNXH trước chiến tranh

Câu 41: Năm 1957 Liên Xô phóng thành công

- A. tàu vũ trụ B. vệ tinh nhân tạo của trái đất
C. tàu thần châu năm D. bom nguyên tử

Câu 42: Hãy chọn câu đúng nhất để viết tiếp về Iuri Gagarin: Iuri Gagarin là người đầu tiên

- A. thử thành công vệ tinh nhân tạo B. bay vào vũ trụ
C. đặt chân lên mặt trăng. D. bay lên sao hỏa

Câu 43: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai Liên Xô thực hiện chính sách đối ngoại:

- A. Hòa bình, trung lập, không tham gia vào liên minh quân sự nào
B. Hòa bình, tích cực ủng hộ cách mạng thế giới
C. Kiên quyết chống lại các chính sách gây chiến của Mỹ
D. Tích cực ngăn chặn vũ khí có nguy cơ hủy diệt loài người

Câu 44: Thành tựu nào quan trọng nhất mà Liên Xô đạt được sau chiến tranh?

- A. Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất
B. Đến thập kỉ 60 (thế kỉ XX), Liên Xô trở thành cường quốc CN đứng thứ hai thế giới (sau Mỹ).
C. Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.
D. Năm 1961, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.

Câu 45: Trong những năm 50, 60, nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX, vị trí công nghiệp của Liên Xô đứng thứ

- A. hai trên thế giới B. ba trên thế giới C. nhất trên thế giới D. tư trên thế giới

Câu 46: Hiểu các nước ở Đông Âu theo nghĩa lịch sử như thế nào cho đúng?

- A. Các nước xã hội chủ nghĩa ở phía Đông và Trung Châu Âu trước đây.
- B. Các nước xã hội chủ nghĩa ở phía Đông Liên Xô
- C. Vị trí địa lí phía Đông châu Âu.
- D. Các nước tư bản chủ nghĩa ở phía Tây Liên Xô

Câu 47: Ý nào sau đây không đúng: Từ năm 2000, nước Nga có nhiều chuyển biến khả quan:

- A. Không còn phải đương đầu với các phần tử li khai
- B. Chính trị và xã hội tương đối ổn định.
- C. Kinh tế dần dần phục hồi và phát triển.
- D. Vị thế quốc tế được nâng cao

Câu 48: Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ năm 1991 đến 2000 là ngả về phương Tây, khôi phục và phát triển quan hệ với các nước ở:

- A. Châu Á
- B. Châu Phi
- C. Châu Âu
- D. Châu Mỹ

Câu 49: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô chú trọng vào ngành kinh tế nào để đưa đất nước phát triển?

- A. Phát triển công nghiệp nặng.
- B. Phát triển kinh tế công-nông- thương nghiệp.
- C. Phát triển nền công nghiệp truyền thống.
- D. Phát triển nền công nghiệp nhẹ.

**BÀI 3:
CÁC NƯỚC ĐÔNG BẮC Á**

Câu 50: Âm mưu của Tưởng Giới Thạch sau

- A. Cầu kết với Nhật để chống Đảng Cộng Sản Trung Quốc
- B. Biến Trung Quốc thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ.
- C. Phát động nội chiến nhằm tiêu diệt Đảng Cộng Sản và phong trào cách mạng
- D. Chống lại những tổ chức của Thanh Triêu

Câu 51: Phát biểu nào sau đây không đúng về ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nước CHND Trung Hoa:

- A. Tăng cường lực lượng của CNXH trên phạm vi toàn thế giới
- B. Đánh dấu cách mạng Trung Quốc đã hoàn thành
- C. Góp phần củng cố hệ thống CNTB trên thế giới.
- D. Kết thúc sự nô dịch và thống trị của đế quốc phong kiến, tư sản mại bản

Câu 52: Năm 1978, Trung Quốc thực hiện đường lối

- A. đóng cửa nền kinh tế
- B. phát triển thủ công nghiệp
- C. cải cách - mở cửa
- D. ba ngọn cờ hồng

Câu 53: Xây dựng Chủ nghĩa Xã hội mang màu sắc Trung Quốc với các đặc điểm:

- A. Lấy xây dựng kinh tế - chính trị làm trung tâm
- B. Lấy xây dựng văn hóa - tư tưởng làm trung tâm
- C. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm
- D. Lấy cải tổ chính trị làm trung tâm

Câu 54: Tháng 2/1979 xảy ra cuộc chiến tranh biên giới giữa Trung Quốc và:

- A. Mianma
- B. Ấn độ
- C. Việt Nam
- D. Liên xô

Câu 55: Ngày 15/10/2003 TQ phóng thành công con tàu đưa nhà du hành vũ trụ Dương Lợi Vĩ bay vào không gian vũ trụ. Con tàu đó mang tên gì?

- A. “Thần Châu 2”
- B. “Thần Châu 3”
- C. “Thần Châu 4”
- D. “Thần Châu 5”

Câu 56: Ngày 18/1/1950 Trung Quốc thiết lập quan hệ ngoại giao với:

- A. Triều Tiên
- B. Mỹ
- C. Hàn Quốc
- D. Việt Nam

Câu 57: Sau 20 năm cải cách, mở cửa (1979-1999) nền kinh tế TQ như thế nào?

- A. Không ổn định và bị chững lại
- B. Ổn định và phát triển mạnh
- C. Bị cạnh tranh gay gắt
- D. Phát triển nhanh chóng đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới

Câu 58: Đặc điểm chính sách đối ngoại của Trung Quốc 1979 đến nay là:

- A. Chỉ mở rộng quan hệ hợp tác với các nước Xã hội chủ nghĩa
- B. Duy trì hai đường lối bất lợi cho Trung Quốc
- C. Tiếp tục đường lối đóng cửa
- D. Mở rộng quan hệ hữu nghị hợp tác với các nước trên thế giới

Câu 59: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Trung Quốc đã:

- A. Tiến lên xây dựng chế độ TBCN
- B. Hoàn thành CM dân tộc dân chủ nhân dân
- C. Bước đầu tiến lên xây dựng CNXH.
- D. Tiếp tục hoàn thành cuộc CM dân tộc dân chủ nhân dân

Câu 60: Ngày 1/10/1949, nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa được thành lập, đứng đầu là Chủ tịch:

- A. Đặng Tiểu Bình
- B. Hồ Cẩm Đào
- C. Tưởng Giới Thạch
- D. Mao Trạch Đông

Câu 61: Không giữ đất đai mà chỉ nhằm tiêu hao sinh lực địch, xây dựng lực lượng của mình là nội dung của đường lối chiến lược:

- A. Phòng ngự tiêu cực
- B. Tiến công tiêu diệt địch
- C. Tiến công và phòng ngự
- D. Phòng ngự tích cực

Câu 62: Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa được thành lập:

- A. 1/11/1949
- B. 1/9/1949
- C. 1/10/1948
- D. 1/10/1949

Câu 63: Đường lối phòng ngự tích cực của quân giải phóng Trung Quốc là do:

- A. Quân đội Quốc dân đảng quá mạnh
- B. Quân đội Đảng cộng sản quá yếu
- C. So sánh lực lượng giữa Quốc Dân Đảng và ĐCS còn chênh lệch có lợi cho Đảng Cộng Sản
- D. So sánh lực lượng giữa Quốc Dân Đảng và Đảng Cộng Sản còn chênh lệch thiên về Quốc Dân Đảng

Câu 64: Sau khi bị thất bại, tập đoàn Tưởng Giới Thạch đã chạy tới:

- A. Hải Nam
- B. Hồng Kông
- C. Mĩ
- D. Đài Loan

Câu 65: Nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa được thành lập năm 1949 đánh dấu Trung Quốc đã:

- A. Hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa
- B. Chuẩn bị hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân
- C. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên TBCN
- D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên xây dựng CNXH

Câu 66: Ngày 1-10-1949 cách mạng Trung Quốc thành công, đánh dấu sự sụp đổ nền thống trị của:

- A. Chủ nghĩa đế quốc
- B. Chủ nghĩa thực dân
- C. Đảng cộng sản
- D. Quốc dân Đảng

Câu 67: Năm 1997, ai được trao trả về cho Trung Quốc?

- A. Đài Loan
- B. Triều Tiên
- C. Hàn Quốc
- D. Hồng Kông

Câu 68: Đường lối chiến lược của quân giải phóng Trung Quốc trong giai đoạn một (7/1946-6/1947) là:

- A. Tiến công tiêu diệt sinh lực địch
- B. Tiến công nhằm mục đích mở rộng đất đai, tiêu diệt sinh lực địch
- C. Vừa tiến công vừa phòng ngự
- D. Phòng ngự tích cực.

Câu 69: Chính sách đối ngoại của Trung Quốc từ những năm 80 của thế kỷ XX đến nay:

- A. Thực hiện đường lối đối ngoại bất lợi cho cách mạng Trung Quốc.
- B. Gây chiến tranh xâm lược biên giới phía bắc Việt Nam.
- C. Bắt tay với Mỹ chống lại Liên Xô.
- D. Mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên thế giới.

Câu 70: Tháng 1-1950, thiết lập quan hệ ngoại giao giữa:

- A. Trung Quốc và ASEAN
- B. Trung Quốc và Liên Xô
- C. Trung Quốc và Nhật
- D. Trung Quốc và Việt Nam

BÀI 4:
CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á VÀ ÁN ĐỘ

Câu 71: ASEAN là một tổ chức ra đời nhằm cùng hợp tác trên lĩnh vực

- A. Kinh tế B. Kinh tế, quân sự C. Chính trị, quân sự D. Kinh tế, văn hóa

Câu 72: Ngày 8/8/1967, ASEAN được thành lập với sự tham gia của 5 nước:

- A. Thái Lan, Indônêxia, Malaixia, Xingapo và Việt Nam
B. Thái Lan, Indônêxia, Malaixia, Xingapo và Brunay
C. Thái Lan, Indônêxia, Malaixia, Xingapo và Mianma
D. Thái Lan, Indônêxia, Malaixia, Xingapo và Philippin

Câu 73: Biến đổi lớn nhất của các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

- A. Điều xây dựng nhà nước theo mô hình XHCN B. Điều gia nhập ASEAN
C. Trở thành nước công nghiệp mới (NIC) D. Điều giành được độc lập

Câu 74: ASEAN chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn định, từ

- A. ASEAN 7 B. ASEAN 9 C. ASEAN 5 D. ASEAN 6

Câu 75: Năm 1951, để lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống Pháp trở lại xâm lược:

- A. Đảng cộng sản Việt Nam thành lập B. Đảng nhân dân cách mạng Lào thành lập
C. Đảng nhân dân cách mạng Mianma thành lập D. Đảng nhân dân cách mạng Campuchia thành lập

Câu 76: Thời kỳ đầu sau khi giành độc lập, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đều tiến hành:

- A. “mở cửa” nền kinh tế B. chiến lược kinh tế hướng ngoại
C. lấy xuất khẩu làm chủ đạo D. chiến lược kinh tế hướng nội

Câu 77: Năm 1999, ASEAN kết nạp thêm:

- A. Campuchia B. Việt Nam C. Lào D. Mianma

Câu 78: Ngày nay Xingapo sản xuất những sản phẩm nổi tiếng thế giới là:

- A. Giàn khoan dầu trên biển, các linh kiện điện tử, thiết bị và máy tính điện tử
B. Sản phẩm nông nghiệp C. Sản phẩm hàng tiêu dùng D. Dầu mỏ

Câu 79: Năm 1995, ASEAN kết nạp thêm

- A. Việt Nam B. Lào C. Brunây D. Lào và Mianma

Câu 80: Ngày 18/3/1970, chính phủ Xi-hanuc bị lật đổ bởi:

- A. Các thế lực tay sai của Mỹ B. Quân đội Sài Gòn
C. Tập đoàn Khome đỏ D. Các thế lực phong kiến

Câu 81: Hiệp ước Ba li (2/1976) được thông qua tại phiên họp được tổ chức ở:

- A. Indônêxia B. Thái Lan C. Malaysia D. Singapo

Câu 82: Tháng 10-1945, Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược:

- A. Campuchia B. Lào C. Việt Nam D. Mianma

Câu 83: Từ những năm 60, 70 trở đi, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN chuyển sang:

- A. chiến lược kinh tế hướng ngoại B. chiến lược kinh tế hướng nội
C. đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng nội địa
D. lấy thị trường trong nước làm chỗ dựa để phát triển sản xuất

Câu 84: Tháng 3/1946, Thực dân Pháp trở lại xâm lược:

- A. Lào B. Campuchia C. Việt nam D. Mianma

Câu 85: Năm 1984, ASEAN kết nạp thêm:

- A. Brunây B. Lào C. Campuchia D. Việt Nam

Câu 86: Biến đổi tích cực quan trọng đầu tiên của các nước ĐNÁ sau thế chiến II là gì?

- A. Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập

B. Nhiều nước có tốc độ phát triển khác nhau C. Sự ra đời khối ASEAN

D. Ngày càng mở rộng đối ngoại, hợp tác với các nước Đông Á & EU

Câu 87: Ngày 8-8-1967, là ngày chính thức thành lập:

A. CENTO

B. SEATO

C. ASEAN

D. NATO

Câu 88: Ngày 17/4/1975, cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Campuchia kết thúc thắng lợi, thủ đô

A. Băng Cốc được giải phóng

B. Manila được giải phóng

C. Phnôm Pênh được giải phóng

D. Viêng Chăn được giải phóng

Câu 89: Từ 1975 -1979, tình hình Campuchia có đặc điểm:

A. Campuchia đặt dưới sự giám sát của tổ chức Liên Hiệp Quốc

B. Đảng nhân dân cách mạng Campuchia nắm quyền

C. Chế độ diệt chủng Pôn-Pốt Iêng Xary thống trị

D. Campuchia lệ thuộc Mỹ

Câu 90: Bản chất của mối quan hệ ASEAN với ba nước Đông Dương trong giai đoạn từ năm 1967 đến năm

A. Chuyển từ chính sách đối đầu sang đối thoại.

B. Giúp đỡ nhân dân Đông Dương trong chiến tranh chống Pháp và Mỹ.

C. Đối đầu căng thẳng.

D. Hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học.

Câu 91: Ngày 21/2/1973, Hiệp định lập lại hòa bình, thực hiện hòa hợp dân tộc ở Lào được ký, đó là?

A. Pari

B. Vecxai-Oasinhton

C. Viêng Chăn

D. Gionevơ

Câu 92: Điều không phải là nguyên tắc hoạt động của ASEAN?

A. Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ

B. Giải quyết các tranh chấp bằng phương pháp hòa bình

C. Tôn trọng độc lập chính trị và quyền tự quyết của các nước

D. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau

Câu 93: Nguyên nhân chủ yếu làm cho Ấn Độ tách thành hai nước (Ấn Độ, Pakixtan)?

A. Do lục địa rộng lớn

B. Do địa hình Ấn Độ chia cắt bởi những dãy núi

C. Do chính sách chia rẽ của thực dân Anh

D. Do xu thế phát triển của Ấn Độ

Câu 94: Hãy tìm đáp án sai trong sự kiện sau: Tháng 2/ 1971 quân giải phóng Lào cùng phối hợp với quân tình nguyện Việt Nam giành thắng lợi:

A. Ở Luông Phabăng

B. Ở cánh đồng Chum, Xiêng Khoảng

C. Ở Thà Khẹt

D. Đập tan cuộc hành quân chiến lược của địch mang tên Lam Sơn 719

Câu 95: Năm 1997, ASEAN kết nạp thêm:

A. Việt Nam

B. Thái Lan

C. Lào, Mianma

D. Campuchia

Câu 96: Tháng 3/1951, Liên minh Việt -Lào -Khome thành lập nhằm:

A. Tăng cường tình đoàn kết giữa ba nước Đông Dương đấu tranh chống Mỹ

B. Tăng cường tình đoàn kết giữa ba nước Đông Dương đấu tranh chống Pháp

C. Mở rộng quan hệ hợp tác phát triển kinh tế giữa ba nước Đông Dương

D. Chống lại sự cạnh tranh của năm nước sáng lập ASEAN

Câu 97: Thực hiện đường lối hòa bình, trung lập không tham gia bất cứ liên minh quân sự hoặc chính trị. Đó là đường lối của:

A. Lào từ 1954 -1975

B. Campuchia từ 1954 -1975

C. Campuchia từ 1954 -1970

D. Lào từ 1945 – 1954

Câu 98: Từ nửa sau thập niên 60 của thế kỉ XX, nền kinh tế nước nào chuyển mình trở thành “con rồng” của Châu Á:

A. Ấnônêxia

B. Thái Lan

C. Xingapo

D. Philippin

**BÀI 6:
NƯỚC MỸ**

Câu 99: Thất bại nặng nề nhất của đế quốc Mỹ trong quá trình thực hiện “chiến lược toàn cầu” bởi:

- A. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949.
- B. Thắng lợi của cách mạng Cu-ba năm 1959.
- C. Thắng lợi của cách mạng Hồi giáo I-ran năm 1979.
- D. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam năm 1975.

Câu 100: Nguyên nhân chung của sự phát triển kinh tế Mỹ, Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Vai trò quản lý của nhà nước có hiệu quả
- B. Biết thâm nhập vào thị trường các nước
- C. Nhờ quân sự hóa nền kinh tế.
- D. Áp dụng thành tựu khoa học-kỹ thuật vào trong sản xuất.

Câu 101: Trong các sự kiện sau, sự kiện nào không phải mục tiêu “chiến lược toàn cầu” của Mỹ.

- A. Khống chế, nô dịch các nước đồng minh của Mỹ.
- B. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân và phong trào hòa bình dân chủ thế giới.
- C. Ngăn chặn, đẩy lùi, rồi tiến tới tiêu diệt các nước XHCN.
- D. Thành lập các khối quân sự ở khắp thế giới để chuẩn bị chiến tranh tiêu diệt các nước XHCN.

Câu 102: Lí do nào là chủ yếu khiến Mỹ và các nước phương Tây dồn sức “Viện trợ” cho Tây Đức nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế sau chiến tranh?

- A. Biến Tây Đức thành sân sau của Mỹ.
- B. Để Tây Đức có ưu thế hơn so với Đông Đức.
- C. Để thúc đẩy quá trình hòa bình nước Đức.
- D. Để biến Tây Đức thành một "Lực lượng xung kích" của khối NATO, chống Liên Xô và các nước XHCN.

Câu 103: "Chính sách thực lực" của Mỹ là gì?

- A. Thành lập các khối quân sự.
- B. Chạy đua vũ trang với Liên Xô.
- C. Chính sách xâm lược thuộc địa.
- D. Chính sách dựa vào sức mạnh của Mỹ.

Câu 104: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự suy yếu của nền kinh tế Mỹ?

- A. Kinh tế Mỹ không ổn định do vấp phải nhiều cuộc suy thoái, khủng hoảng.
- B. Do đeo đuổi tham vọng bá chủ thế giới.
- C. Sự giàu nghèo quá chênh lệch trong các tầng lớp xã hội.
- D. Sự vươn lên cạnh tranh của Tây Âu và Trung Quốc.

Câu 105: Chủ nghĩa “lắp lổ trống” là chủ nghĩa của:

- A. Toruman
- B. Aixenhao
- C. Giôn-xơn
- D. Kennody

Câu 106: Nước nào đưa con người lên Mặt Trăng đầu tiên (7-1969)?

- A. Nhật
- B. Mỹ
- C. Trung Quốc
- D. Liên Xô

Câu 107: Tháng 4/1949, Mỹ lập ra khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) nhằm:

- A. Chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- B. Chống lại Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu.
- C. Chống lại các nước XHCN.
- D. Chống lại Liên Xô, Trung Quốc và Việt Nam.

Câu 108: Nguyên nhân nào không tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Được yên ổn sản xuất và bán vũ khí cho các nước tham chiến.
- B. Tiến hành chiến tranh xâm lược và nô dịch các nước.
- C. Không bị chiến tranh tàn phá.
- D. Tập trung sản xuất và tư bản cao.

Câu 109: Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai là?

- A. Pháp
- B. Mỹ
- C. Nhật
- D. Anh

Câu 110: Trong các liên minh quân sự dưới đây, liên minh nào không phải do Mỹ lập nên?

- A. Khối NATO
- B. Khối VACSAVA
- C. Khối CENTO
- D. Khối SEATO

Câu 111: Nguyên nhân nào là cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Mỹ phát triển nhanh chóng sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- B. Áp dụng các thành tựu của cách mạng khoa học - kỹ thuật.
- C. Tập trung sản xuất và tư bản cao.
- D. Mỹ giàu lên nhờ buôn bán vũ khí cho các nước tham chiến.

Câu 112: Nội dung "Chiến lược toàn cầu" của Mỹ nhằm mục tiêu cơ bản nào?

- A. Chạy đua vũ trang.
- B. Ngăn chặn, đẩy lùi tiến tới tiêu diệt các nước XHCN, đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, khống chế các nước đồng minh của Mỹ.
- C. Thành lập khối quân sự NATO.
- D. Thiết lập sự thống trị trên toàn thế giới.

Câu 113: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng:

- A. Phát triển kinh tế B. Bá chủ thế giới C. Tiêu diệt Liên Xô D. Bá chủ Châu Âu

Câu 114: Tên gọi khác của (EU) là gì?

- A. Liên minh châu Âu. B. Cộng đồng châu Âu.
- C. Cộng đồng kinh tế châu Âu. D. Cộng đồng than thép châu Âu.

Câu 115: Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai bắt đầu vào khoảng thời gian nào?

- A. Giữa những năm 40 của thế kỷ XX.
- B. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918).
- C. Những năm đầu thế kỷ XX.
- D. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939 - 1945).

Câu 116: Sau khi phát xít Đức đầu hàng, bốn nước nào sau đây đã phân chia lãnh thổ nước Đức thành bốn khu vực để chiếm đóng và kiểm soát?

- A. Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp. B. Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc, Nhật Bản.
- C. Mỹ, Anh, Pháp, Nhật. D. Liên Xô, Trung Quốc, Mỹ, Anh.

Câu 117: Trong khoảng hai thập niên đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đã xuất hiện trung tâm kinh tế, tài chính nào?

- A. Mỹ là trung tâm kinh tế, tài chính duy nhất của thế giới.
- B. Trung tâm kinh tế, tài chính Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản
- C. Trung tâm kinh tế, tài chính Mỹ, Nhật Bản D. Trung tâm kinh tế, tài chính Mỹ, Tây Âu.

Câu 118: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, hai Đảng nào thay nhau cầm quyền ở Mỹ?

- A. Đảng Cộng hòa và Đảng Dân chủ. B. Đảng Bảo thủ và Công đảng.
- C. Đảng Tự do và Đảng Bảo thủ. D. Đảng Quốc đại và Đảng Bảo thủ.

Câu 119: Điểm giống nhau trong chính đối ngoại của các đời tổng thống Mỹ là gì?

- A. Thực hiện "Chiến lược toàn cầu". B. Xác lập một trật tự thế giới có lợi cho Mỹ.
- C. Chuẩn bị tiến hành "Chiến tranh tổng lực". D. "Chủ nghĩa lấp chỗ trống".

Câu 120: Đặc điểm nổi bật nhất của nền kinh tế Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Kinh tế phát triển nhanh, nhưng không ổn định thường xuyên xảy ra suy thoái.
- B. Vị trí kinh tế của Mỹ ngày càng giảm sút trên toàn thế giới.
- C. Mỹ bị các nước Tây Âu và Nhật Bản cạnh tranh quyết liệt.
- D. Sự chênh lệch giàu nghèo ngày càng lớn.

Câu 121: Đời tổng thống nào của Mỹ gắn liền với "Chiến lược toàn cầu" phản cách mạng?

- A. Tơ-ru-man B. Ai-xen-hao C. Ken-nơ-đi D. Giôn-xon

Câu 122: Mỹ trở thành trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất trong thời gian nào?

- A. Từ 1945 đến 1973. B. Từ 1973 đến 1991. C. Từ 1945 đến 1975. D. Từ 1991 đến 2000.

Câu 123: “Kế hoạch Mác-san” (1947) còn được gọi là:

- A. Kế hoạch khôi phục Châu Âu.
- B. Kế hoạch phục hưng kinh tế các nước Tây Âu
- C. Kế hoạch phục hưng Châu Âu.
- D. Kế hoạch phục hưng kinh tế Châu Âu.

Câu 124: Khối quân sự NATO do Mỹ cầm đầu còn gọi là khối gì?

- A. Khối Đông Đại Tây Dương
- B. Khối Nam Đại Tây Dương
- C. Khối Bắc Đại Tây Dương
- D. Khối Tây Nam Đại Tây Dương

Câu 125: Với sự ra đời của khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) 4 - 1949 tình hình Châu Âu như thế nào?

- A. Ổn định và có điều kiện để phát triển.
- B. Có sự đối đầu gay gắt giữa các nước với nhau.
- C. Căng thẳng dẫn đến sự chạy đua vũ trang và thiết lập nhiều căn cứ quân sự.
- D. Dễ xảy ra một cuộc chiến tranh mới.

Câu 126: Để nhận được viện trợ của Mỹ sau Chiến tranh thế giới lần hai, các nước Tây Âu phải tuân theo những điều kiện nào do Mỹ đặt ra?

- A. Để hàng hóa Mỹ tràn ngập thị trường Tây Âu.
- B. Tiến hành quốc hữu hóa các xí nghiệp tư bản, hạ thuế quan đối với hàng hóa của Mỹ.
- C. Không được tiến hành quốc hữu hóa các xí nghiệp, hạ thuế quan đối với hàng hóa Mỹ, gạt bỏ những người cộng sản ra khỏi chính phủ.
- D. Đảm bảo các quyền tự do cho người lao động.

BÀI 8: NHẬT BẢN

Câu 127: Nguyên nhân dẫn đến sự phát triển kinh tế Nhật sau chiến tranh thế giới thứ hai là:

- A. Biết tận dụng tốt nguồn vốn bên ngoài, áp dụng có hiệu quả thành tựu khoa học kỹ thuật, chi phí quốc phòng thấp, nhà nước quản lý có hiệu quả.
- B. Nhờ đơn đặt hàng của Trung Quốc và Triều Tiên.
- C. Tác động tích cực của cải cách dân chủ.
- D. Nhờ đơn đặt hàng của Mỹ.

Câu 128: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản đã gặp khó khăn gì lớn nhất?

- A. Bị các nước đế quốc bao vây kinh tế.
- B. Bị mất hết thuộc địa, kinh tế bị tàn phá nặng nề.
- C. Nạn thất nghiệp, thiếu lương thực, thực phẩm.
- D. Bị quân đội Mỹ chiếm đóng theo chế độ quân quản.

Câu 129: Có người ví sự phát triển với tốc độ phi mã của nền KT Nhật Bản như “đôi hài bảy dặm”, là vì

- A. có nhiều thành tựu kì diệu trong lĩnh vực khoa học - kỹ thuật
- B. từ trong đống tro tàn của chiến tranh, 30 năm sau Nhật Bản vươn lên trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới
- C. trong thập niên 70 của thế kỉ XX, kinh tế Nhật vượt qua nhiều nước tư bản khác.
- D. nước có nhiều giải Nobel nhất châu Á hiện nay

Câu 130: Những năm 50 của thế kỉ XX, kinh tế Nhật được phục hồi và phát triển là do:

- A. Nhờ những đơn đặt hàng của Mỹ trong chiến tranh xâm lược Triều Tiên và Việt Nam.
- B. Dựa vào nỗ lực bản thân và viện trợ kinh tế của Mỹ.
- C. Vươn lên cạnh tranh với Tây Âu.
- D. "Luồn lách" xâm nhập thị trường các nước.

Câu 131: Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm nổi bật trong quan hệ đối ngoại của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Kí hiệp ước an ninh Mỹ-Nhật (08-09-1951).
- B. Phát triển kinh tế đối ngoại, xâm nhập và mở rộng phạm vi thế lực bằng kinh tế ở khắp mọi nơi, đặc biệt là Đông Nam Á.
- C. Cạnh tranh gay gắt với Mỹ và các nước Tây Âu.
- D. Không đưa quân đi tham chiến ở nước ngoài.

Câu 132: Từ đầu năm 90 của thế kỉ XX, nền kinh tế Nhật Bản như thế nào?

- A. Bị cạnh tranh gay gắt bởi các nước có nền công nghiệp mới.
- B. Lậm vào tình trạng suy thoái.
- C. Tiếp tục tăng trưởng với tốc độ cao.
- D. Là nước có nền kinh tế phát triển nhất.

Câu 133: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản thường được gọi là “đế quốc kinh tế” vì:

- A. Nhật lợi dụng nguồn vốn bên ngoài để phát triển, lợi dụng chiến tranh để làm giàu.
- B. Nhật mở rộng quan hệ hợp tác với các nước, xâm nhập và mở rộng phạm vi thế lực bằng kinh tế trên khắp mọi nơi, đặc biệt là Đông Nam Á..
- C. Nhật có nguồn tài nguyên phong phú, nguồn nhân lực dồi dào, năng động sáng tạo.
- D. Nhật áp dụng thành tựu khoa học kĩ thuật để phát triển.

Câu 134: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa tư bản còn gọi là gì?

- A. Chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước.
- B. Chủ nghĩa tư bản hiện đại.
- C. Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh.
- D. Chủ nghĩa tư bản độc quyền.

Câu 135: Nước nào đầu tiên tiến hành cuộc cách mạng kĩ thuật lần thứ nhất?

- A. Mĩ
- B. Anh
- C. Đức
- D. Liên Xô

Câu 136: Sau chiến tranh, Nhật Bản có khó khăn gì mà các nước Đồng minh chống phát xít không có?

- A. Là nước bại trận, nước Nhật mất hết thuộc địa.
- B. Phải dựa vào viện trợ của Mĩ dưới hình thức vay nợ.
- C. Thiếu thốn lương thực, thực phẩm.
- D. Sự tàn phá nặng nề của chiến tranh.

Câu 137: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản tiến hành nhiều cải cách trong đó cải cách nào là quan trọng nhất?

- A. Cải cách ruộng đất.
- B. Cải cách hiến pháp.
- C. Cải cách giáo dục.
- D. Cải cách văn hóa.

Câu 138: Ngày 15/8/1945, Nhật Hoàng tuyên bố:

- A. Liên minh chặt chẽ với Mĩ
- B. Đầu hàng Đồng minh không điều kiện
- C. Mở rộng quan hệ với Việt Nam
- D. Đầu hàng Việt Nam không điều kiện

Câu 139: Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật được kí kết nhằm mục đích gì?

- A. Nhật Bản trở thành căn cứ chiến lược của Mĩ.
- B. Hình thành một liên minh Mĩ-Nhật chống lại các nước XHCN và phong trào giải phóng dân tộc.
- C. Tạo thế cân bằng giữa Mĩ và Nhật.
- D. Nhật Bản muốn lợi dụng vốn kĩ thuật của Mĩ để phát triển kinh tế.

Câu 140: Hãy sắp xếp các sự kiện dưới đây theo đúng trình tự thời gian.

1. Nhật Bản trở thành thành viên của Liên hợp quốc.
2. Học thuyết Kaiphu ra đời.
3. Học thuyết Phucada ra đời.
4. Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật được kí kết.

- A. 3, 1, 2, 4
- B. 4, 1, 3, 2.
- C. 4, 2, 1, 3
- D. 2, 3, 4, 1

Câu 141: Chính sách đối ngoại của Nhật từ 1945 đến nay là:

- A. Đối đầu với Liên Xô.
- B. Liên minh chặt chẽ với Mĩ, mở rộng quan hệ trên phạm vi toàn cầu.
- C. Mở rộng quan hệ với Việt Nam.
- D. Không liên minh chặt chẽ với Mĩ.

Câu 142: Sự phát triển "thần kì" của nền kinh tế Nhật Bản bắt đầu trong khoảng:

- A. Những năm 50 của thế kỉ XX.
- B. Những năm 60 của thế kỉ XX.
- C. Những năm 80 của thế kỉ XX.
- D. Những năm 70 của thế kỉ XX.

Câu 143: Trong sự phát triển "thần kì" của Nhật Bản có nguyên nhân nào giống với nguyên nhân phát triển kinh tế của các nước tư bản khác?

- A. Lợi dụng vốn nước ngoài, tập trung đầu tư vào các ngành kĩ thuật then chốt.
- B. Biết tận dụng và khai thác những thành tựu khoa học-kĩ thuật.
- C. Phát huy truyền thống tự lực tự cường của nhân dân Nhật Bản.
- D. Len lách xâm nhập vào thị trường các nước, thực hiện cải cách dân chủ.

Câu 144: Để phát triển khoa học kĩ thuật, ở Nhật Bản có hiện tượng gì ít thấy ở các nước khác?

- A. Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.
- B. Coi trọng việc nhập kĩ thuật hiện đại, mua bằng phát minh của nước ngoài.
- C. Coi trọng và phát triển nền giáo dục quốc dân, khoa học kĩ thuật.
- D. Xây dựng nhiều công trình hiện đại trên mặt biển và dưới đáy biển.

Câu 145: Ngày 8-9-1951, Nhật Bản kí kết với Mĩ hiệp ước:

- A. "Hiệp ước phòng thủ chung Đông Nam Á".
- B. "Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật"
- C. "Hiệp ước chạy đua vũ trang".
- D. "Hiệp ước liên minh Mĩ - Nhật"

Câu 146: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, nền kinh tế Nhật vẫn có những hạn chế và gặp phải nhiều khó khăn:

- A. Hậu quả của chiến tranh nặng nề, bị quân đội Mĩ chiếm đóng.
- B. Lãnh thổ không rộng, tài nguyên nghèo nàn, cơ cấu vùng kinh tế mất cân đối, sự cạnh tranh quyết liệt của Mĩ và Tây Âu.
- C. Mất hết thuộc địa.
- D. Nền kinh tế luôn bị suy thoái, mất cân đối

Câu 147: Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật được kí kết vào năm:

- A. 1952
- B. 1950
- C. 1951
- D. 1953

BÀI 9:

QUAN HỆ QUỐC TẾ TRONG VÀ SAU THỜI KÌ CHIẾN TRANH LẠNH

Câu 148: Yếu tố nào sẽ còn tiếp tục tạo ra sự "đột phá" và biến chuyển trong cục diện thế giới?

- A. Sự chạy đua vũ trang của Mĩ và Liên Xô
- B. Sự hợp tác Xô – Mĩ
- C. Sự phát triển của cách mạng khoa học-kĩ thuật
- D. Sự vươn lên của Nhật Bản và Tây Âu

Câu 149: Để thực hiện mưu đồ làm bá chủ thế giới, trước hết Mĩ lo ngại đến vấn đề gì?

- A. Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.
- B. Thắng lợi của cách mạng dân chủ nhân dân các nước Đ.Áu.
- C. Sự tồn tại của Liên Xô là nguy cơ lớn đối với Mĩ.
- D. Sự ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Câu 150: Vì sao học thuyết Tơ-ru-man vừa mới ra đời đã vấp phải sự phản kháng của thế giới vì?

- A. Bản chất bành trướng của nó.
- B. Bản chất đe dọa nền hòa bình của nó đối với nhân loại.
- C. Bản chất chống cộng của nó.
- D. Bản chất phi nghĩa của nó

Câu 151: Sự phân chia đối lập về kinh tế, chính trị và quân sự giữa các nước Tây Âu TBCN và Đông Âu XHCN được tạo nên bởi:

- A. Chiến lược toàn cầu phản cách mạng của Mĩ.
- B. Sự thành lập khối quân sự NATO.
- C. "Kế hoạch Mác-san" và sự ra đời của khối quân sự NATO
- D. Học thuyết Tơ-ru-man của Mĩ.

Câu 152: "Trật tự thế giới hai cực I-an-ta" sau Chiến tranh thế giới thứ hai bị chi phối bởi hai cường quốc:

- A. Mĩ và Đức
- B. Mĩ và Trung Quốc
- C. Mĩ và Liên Xô.
- D. Mĩ và Anh

Câu 153: Hiệp ước Vác-sa-va, một liên minh chính trị - quân sự giữa Liên Xô và các nước XHCN ở Đông Âu được thành lập vào thời gian nào và mang tính chất gì?

- A. Thành lập vào tháng 5 - 1955, mang tính chất cạnh tranh về quân sự với Mĩ và Tây Âu.

- B. Thành lập vào tháng 5 - 1950, mang tính chất phòng thủ của các nước xã hội chủ nghĩa.
C. Thành lập vào tháng 5 - 1955, mang tính chất phòng thủ của các nước XHCN.
D. Thành lập vào tháng 7 - 1955, mang tính chất chạy đua vũ trang với Mỹ và Tây Âu.

Câu 154: Ba trung tâm kt tài chính lớn của thế giới hình thành vào thập niên 70 của thế kỉ XX là:

- A. Mỹ - Anh - Pháp. B. Mỹ - Đức - Nhật Bản.
C. Mỹ - Tây Âu - Nhật Bản. D. Mỹ - Liên Xô - Nhật Bản.

Câu 155: Bản thông điệp Tổng thống Tơ-ru-ma gửi Quốc hội Mỹ ngày 12/3/1947, được xem là sự khởi đầu cho:

- A. Chính sách chống Liên Xô gây nên tình trạng chiến tranh lạnh.
B. Chính sách chống các nước xã hội chủ nghĩa.
C. Mưu đồ làm bá chủ thế giới của Mỹ. D. Chính sách thực lực của Mỹ sau chiến tranh.

Câu 156: Cuộc “Chiến tranh lạnh” kết thúc đánh dấu bằng sự kiện:

- A. Cuộc gặp không chính thức giữa Busơ và Goochbachop tại đảo Manta (12/1989)
B. Hiệp định về một giải pháp toàn diện cho vấn đề Campuchia (10/1991)
C. Định ước Henxinki năm 1975.
D. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) năm 1972

Câu 157: Đầu tháng 8 - 1975, 33 nước châu Âu cùng với những nước nào kí kết Định ước Hen-xin-ki?

- A. Cùng với Mỹ và Ca-na-đa B. Cùng với Mỹ và Liên Xô
C. Cùng với Mỹ và Pháp D. Cùng với Mỹ và Anh

Câu 158: “Hệ thống Vec-xai và Oa-sinh-ton” được thiết lập vào thời điểm lịch sử nào?

- A. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. B. Cùng lúc với Chiến tranh thế giới thứ nhất.
C. Sau Cách mạng tháng Mười Nga. D. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 159: Xu thế hòa hoãn Đông - Tây đã xuất hiện:

- A. Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX B. Từ sau những năm 80 của thế kỉ XX
C. Từ đầu những năm 80 của thế kỉ XX D. Từ sau những năm 70 của thế kỉ XX

Câu 160: Ba nước tư bản trong Hội đồng bảo an Liên hợp quốc là những nước:

- A. Mỹ, Anh, Pháp B. Mỹ, Pháp, Tây Ban Nha. C. Mỹ, Anh, Nhật D. Mỹ, Anh, Đức

Câu 161: Đầu tháng 12 - 1989 trong cuộc gặp gỡ không chính thức đó Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô(Goochbachop) và Tổng thống Mỹ (Bu-sơ) đã cùng tuyên bố vấn đề:

- A. Chấm dứt chiến tranh lạnh B. Giữ gìn hòa bình, an ninh cho nhân loại.
C. Hạn chế vũ khí hạt nhân hủy diệt D. Chấm dứt việc chạy đua vũ trang

Câu 162: Liên Xô và Mỹ trở thành hai thế lực đối đầu nhau rồi đi đến “chiến tranh lạnh” vào thời điểm nào?

- A. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai B. Trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
C. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai D. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 163: Tháng 6 - 1947, diễn ra sự kiện gì ở Mỹ có liên quan đến các nước Tây Âu?

- A. Mỹ đề ra “Kế hoạch Mác-san” B. Mỹ thành lập khối quân sự NATO.
C. Mỹ thành lập khối CENTO. D. Mỹ thành lập khối SEATO

Câu 164: Hậu quả nặng nề, nghiêm trọng nhất mang lại cho thế giới trong suốt thời gian cuộc chiến tranh lạnh là:

- A. Thế giới luôn ở trong tình trạng căng thẳng, đối đầu, nguy cơ bùng nổ chiến tranh thế giới mới.
B. Các nước phải chi một khối lượng khổng lồ về tiền của và sức người để sản xuất các loại vũ khí hủy diệt.
C. Các nước ráo riết, tăng cường chạy đua vũ trang.
D. Hàng ngàn căn cứ quân sự được thiết lập trên toàn cầu.

Câu 165: Nước nào dưới đây không có trong 11 nước gia nhập khối NATO năm 1949 do Mỹ cầm đầu?

- A. Đức, Tây Ban Nha, Hi Lạp
B. I-ta-li-a, Bỉ, Lúc-xăm-bua
C. Anh, Pháp, Hà Lan
D. Đan Mạch, Na Uy, Bồ Đào Nha

Câu 166: Những năm 1989 - 1991 đã diễn ra sự kiện gì gắn với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu?

- A. Liên Xô và các nước Đông Âu cắt đứt quan hệ với nhau.
B. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu bước vào thời kì ổn định.
C. Liên Xô và các nước Đông Âu lâm vào tình trạng trì trệ.
D. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu và Liên bang Xô viết bị tan rã.

Câu 167: Năm 1991, diễn ra sự kiện gì có liên quan đến quan hệ quốc tế?

- A. Xô - Mỹ tuyên bố hợp tác trên mọi phương diện
B. Mỹ và Liên Xô chấm dứt chiến tranh lạnh.
C. Trật tự hai cực I-an-ta bị xói mòn
D. Trật tự hai cực I-an-ta bị sụp đổ

Câu 168: Đầu tháng 12 - 1989 đã diễn ra cuộc gặp gỡ không chính thức giữa Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô (Gorbachov) và Tổng thống Mỹ (Bu-sơ) ở:

- A. Oa-sinh-ton (Mỹ).
B. Luân Đôn (Anh).
C. I-an-ta (Liên Xô).
D. Man-ta (Địa Trung Hải).

Câu 169: Sự kiện nào chứng tỏ rằng đã đến lúc chiến tranh lạnh bao trùm cả thế giới?

- A. Sự ra đời và hoạt động của Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.
B. Mỹ thông qua “Kế hoạch Mác-san”.
C. “Kế hoạch Mác-san” và sự ra đời của khối quân sự NATO.
D. Sự ra đời của khối quân sự NATO và Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.

Câu 170: Tháng 1/ 1949, Liên Xô và Đông Âu thành lập:

- A. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo của Trái Đất.
B. Khối NATO được thành lập.
C. Khối Vác-sa-va ra đời.
D. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

Câu 171: Tại sao gọi là "trật tự hai cực Ianta"?

- A. Liên Xô và Mỹ chạy đua vũ trang.
B. Thế giới đã xảy ra nhiều cuộc xung đột ở Ianta.
C. Đại diện hai nước Liên Xô và Mỹ phân chia khu vực ảnh hưởng.
D. Tại Hội nghị Ianta, Liên Xô và Mỹ phân chia khu vực ảnh hưởng và đại diện cho hai phe.

Câu 172: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai mưu đồ bao quát của Mỹ là:

- A. Tiêu diệt Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
B. Tiêu diệt phong trào công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa
C. Tiêu diệt phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ La-tinh
D. Làm bá chủ toàn thế giới.

BÀI 10:

CÁCH MẠNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀ XU THẾ TOÀN CẦU HÓA NỬA SAU THẾ KỶ XX

Câu 173: Nước nào mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người?

- A. Trung Quốc
B. Nhật
C. Mỹ
D. Liên Xô

Câu 174: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học - kĩ thuật ngày nay là:

- A. Kĩ thuật đi trước mở đường cho khoa học.
B. Khoa học đi trước mở đường để kĩ thuật phát triển.
C. Khoa học phát triển các lĩnh vực Toán, Lý, Hóa, Sinh.
D. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 175: Sự phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại dẫn đến hiện tượng gì?

- A. Chảy máu chất xám
B. Nhiều người đầu tư vào việc phát minh sáng chế
C. Sự đầu tư vào khoa học cho lãi cao
D. Sự bùng nổ công nghệ thông tin

Câu 176: Đặc trưng cơ bản của cách mạng kỹ thuật là gì?

- A. Cải tiến việc phân công lao động.
B. Cải tiến việc quản lý sản xuất.
C. Cải tiến việc tổ chức sản xuất.
D. Cải tiến, hoàn thiện những phương tiện sản xuất (công cụ, máy móc, vật liệu).

Câu 177: Người máy rôbốt lần đầu tiên ra đời ở nước nào?

- A. Đức
B. Anh
C. Nhật
D. Mĩ

Câu 178: Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật diễn ra từ những năm 40 đến nay có điểm nào khác nhau cơ bản với cách mạng kỹ thuật trước đây?

- A. Nó đạt được những thành tựu rất cao
B. Nó đã kết hợp chặt chẽ giữa cách mạng khoa học và cách mạng kỹ thuật
C. Nó đã có những phát minh sáng chế mới
D. Nó đưa loài người bước vào nền văn minh công nghiệp

Câu 179: Cuộc "cách mạng xanh" trong nông nghiệp bắt nguồn từ nước nào?

- A. Ấn Độ
B. Mĩ
C. Nhật
D. Mê-hi-cô

Câu 180: Thời gian từ phát minh khoa học đến ứng dụng vào sản xuất ngày càng rút ngắn. Đó là đặc điểm của cuộc cách mạng

- A. Công nghiệp
B. Khoa học - kỹ thuật lần thứ hai
C. Văn minh tin học.
D. Khoa học - kỹ thuật lần thứ nhất

Câu 181: Ý nghĩa then chốt, quan trọng nhất của cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai?

- A. Đưa loài người chuyển sang nền văn minh trí tuệ
B. Thay đổi một cách cơ bản các nhân tố sản xuất
C. Tạo ra một khối lượng hàng hoá đồ sộ
D. Sự giao lưu quốc tế ngày càng được mở rộng

Câu 182: Kỹ thuật muốn tiến bộ, trước hết phải dựa vào:

- A. Sự văn minh của nhân loại
B. Sự phát triển của khoa học cơ bản
C. Sự phát triển của văn hóa
D. Sự phát minh và cải tiến công cụ sản xuất

Câu 183: Nước nào trong những năm 60 của thế kỷ XX có tốc độ phát triển kinh tế thần kì?

- A. Pháp
B. Nhật
C. Anh
D. Mĩ

Câu 184: Thành tựu quan trọng nào của cách mạng khoa học - kỹ thuật đã tham gia tích cực vào việc giải quyết vấn đề lương thực cho loài người?

- A. Phát minh hóa học.
B. "Cách mạng xanh".
C. Phát minh sinh học.
D. Tạo ra công cụ lao động mới.

Câu 185: Từ năm 1973 đến nay cuộc cách mạng nào được nâng lên vị trí hàng đầu?

- A. Cách mạng trắng trong nông nghiệp
B. Cách mạng công nghệ
C. Cách mạng công nghiệp
D. Cách mạng xanh trong nông nghiệp

Câu 186: Nguồn gốc sâu xa chung của hai cuộc cách mạng: cách mạng công nghiệp thế kỷ XVIII - XIX và cách mạng khoa học công nghệ thế kỷ XX là gì?

- A. Do sự bùng nổ dân số
B. Nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng đòi hỏi của cuộc sống con người
C. Yêu cầu của việc cải tiến vũ khí, sáng tạo vũ khí mới
D. Yêu cầu chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh hạt nhân

Câu 187: Máy tính điện tử đầu tiên ra đời ở

- A. Nhật B. Mĩ C. Liên Xô D. Anh

Câu 188: Đâu là hạn chế cơ bản nhất trong quá trình diễn ra cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật lần thứ hai?

- A. Nguy cơ của một cuộc chiến tranh hạt nhân.
B. Chế tạo các loại vũ khí có tính chất tàn phá, hủy diệt. Nạn ô nhiễm môi trường, tai nạn, bệnh tật.
C. Cách mạng khoa học-kĩ thuật chế tạo vũ khí đặt nhân loại trước nguy cơ một cuộc chiến tranh mới.
D. Nạn khủng bố, gây nên tình hình căng thẳng.

Câu 189: Những yếu tố nào đã trở thành nguồn gốc sâu xa dẫn tới cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII - XIX và cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện nay?

- A. Yêu cầu của sự văn minh nhân loại B. Yêu cầu của kĩ thuật và đời sống xã hội
C. Yêu cầu của kĩ thuật và sản xuất D. Yêu cầu của chiến tranh và sự gia tăng dân số

Câu 190: Loại công cụ lao động nào do cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật lần thứ hai tạo nên đã được xem như "trung tâm thần kinh" kĩ thuật, thay con người trong toàn bộ quá trình sản xuất liên tục?

- A. Hệ thống máy tự động B. Máy tự động C. Máy tính điện tử D. "Người máy" (Rô-bốt)

Câu 191: Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai là nước nào trong hệ thống tư bản chủ nghĩa?

- A. Anh B. Liên Xô C. Mĩ D. Nhật

Câu 192: Hai yếu tố khoa học và kĩ thuật không tách rời nhau, đó là đặc điểm của cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ mấy?

- A. Lần thứ ba. B. Lần thứ tư. C. Lần thứ hai. D. Lần thứ nhất.

Câu 193: Phát minh khoa học trong lĩnh vực nào góp phần quan trọng trong việc sản xuất ra những công cụ mới, vật liệu mới, nguồn năng lượng mới?

- A. Hóa học B. Sinh Học C. Vật Lí học D. Toán học

Câu 194: Điểm nào dưới đây không có trong cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ nhất và là đặc trưng của cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai?

- A. Mọi phát minh về kĩ thuật đều dựa vào các ngành khoa học cơ bản.
B. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ đời sống.
C. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
D. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn.

Câu 195: Hai cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật mà nhân loại đã trải qua là những cuộc cách mạng nào, diễn ra vào thời gian nào?

- A. Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII và cách mạng khoa học kĩ thuật thế kỉ XX.
B. Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII - XIX và cuộc cách mạng Công nghệ thế kỉ XX.
C. Cuộc cách mạng kĩ thuật và cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII - XIX và cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật đang diễn ra từ những năm 40 của thế kỉ XX đến nay.
D. Cuộc cách mạng kĩ thuật thế kỉ XVIII và cách mạng khoa học - kĩ thuật thế kỉ XX.

BÀI 12:

PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1919-1925

Câu 196: Tầng lớp tiểu tư sản Việt Nam hăng hái đấu tranh nhằm:

- A. Chống cường quyền, áp bức cho công nhân
B. Đòi quyền lợi kinh tế, văn hóa, xã hội cho nông dân
C. Chống lại cường quyền, áp bức, đòi tự do, dân chủ
D. Cổ động tinh thần yêu nước cho nhân dân lao động

Câu 197: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai thực dân Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào các ngành nào?

- A. Nông nghiệp và thương nghiệp.
- B. Công nghiệp chế biến.
- C. Nông nghiệp và khai thác mỏ.
- D. Giao thông vận tải.

Câu 198: Nội dung chính của Bản yêu sách của nhân dân An Nam gửi đến hội nghị Vecxai là đòi chính phủ Pháp:

- A. Tiến hành cải cách xã hội, nới lỏng ách cai trị cho nhân dân các nước thuộc địa
- B. Trao trả độc lập và rút khỏi Việt Nam, Việt Nam làm chủ tương lai chính trị của mình
- C. Thừa nhận các quyền tự do, dân chủ, quyền bình đẳng và quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam
- D. Thừa nhận quyền tự do báo chí, xuất dương, hội họp cho nhân dân thuộc địa

Câu 199: Tại sao nói: Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời chính đảng vô sản ở Việt Nam?

- A. Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam, con đường CMVS
- B. Người đã trình bày trước Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ V lập trường, quan điểm về vị trí chiến lược của cách mạng các nước thuộc địa.
- C. Người đã tiếp nhận được ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin và đã có công truyền bá vào nước ta.
- D. Sau những năm bôn ba hoạt động ở nước ngoài Người đã hiểu rõ bản chất của chủ nghĩa đế quốc thực dân

Câu 200: Tổng số vốn mà pháp đầu tư vào Đông Dương để thực hiện chương trình khai thác lần thứ hai từ (1924 - 1929) bao nhiêu?

- A. Gấp 20 lần so với 20 năm trước chiến tranh.
- B. Gấp 10 lần so với 6 năm trước chiến tranh.
- C. Gấp 6 lần so với 20 năm trước chiến tranh.
- D. Gấp 8 lần so với 20 năm trước chiến tranh.

Câu 201: Năm 1919 - 1925, sự kiện lịch sử nào tiêu biểu nhất gắn với hoạt động của Nguyễn Ái Quốc?

- A. Đưa yêu sách đến Hội nghị Vecxai, đòi quyền tự do dân chủ.
- B. Tìm đến Cách mạng tháng Mười Nga, Quốc tế cộng sản.
- C. Đến với chủ nghĩa Mác - Lênin tìm ra con đường cứu nước đúng đắn.
- D. Thành lập Hội liên hiệp thuộc địa, nhằm tập hợp lực lượng đấu tranh.

Câu 202: Những tờ báo tiến bộ bằng tiếng Pháp của tầng lớp tiểu tư sản trí thức được xuất bản trong năm 1919-1925 là:

- A. An nam trẻ, Nhanh lúa, Tiếng dân
- B. Nhanh lúa, chuông rè, Người nhà quê
- C. Chuông rè, An Nam trẻ, Người nhà quê
- D. Thời mới, Người nhà quê, Chuông rè

Câu 203: Trong chính sách thương nghiệp, Pháp đã đánh thuế nặng các hàng hóa nước ngoài vì:

- A. Tạo điều kiện cho thương nghiệp Đông Dương phát triển.
- B. Tạo sự cạnh tranh giữa hàng hóa các nước nhập vào Đông Dương
- C. Cản trở sự xâm nhập của hàng hóa nước ngoài.
- D. Muốn độc quyền chiếm thị trường Việt Nam và Đông Dương.

Câu 204: Con đường tìm chân lý cứu nước của Nguyễn Ái Quốc khác với con đường đi của những người đi trước là:

- A. Đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa vô sản
- B. Đi sang phương Tây tìm đường cứu nước, kết hợp đường lối CNXH với CNTB
- C. Đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa cộng sản, kết hợp đường lối dân tộc với CNTB
- D. Đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, kết hợp đường lối dân tộc với CNXH

Câu 205: Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn?

- A. Nguyễn Ái Quốc thành lập tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (6-1925).
- B. Nguyễn Ái Quốc đưa yêu sách đến Hội nghị Véc xai (18-6-1919).
- C. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12-1920).
- D. Nguyễn Ái Quốc đọc sơ thảo Luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7-1920).

Câu 206: Pháp đẩy mạnh khai thác thuộc địa ngay sau khi chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc vì:

- A. Do Việt Nam có nhiều cao su và than là 2 mặt hàng Pháp cần.
- B. Để độc chiếm thị trường Việt Nam.
- C. Pháp là nước thắng trận nên có đủ sức mạnh tiến hành khai thác ngay.
- D. Để bù đắp những thiệt hại do chiến tranh gây ra.

Câu 207: Sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ngoài thực dân Pháp, còn có thành phần nào trở thành đối tượng của cách mạng Việt Nam?

- A. Giai cấp tư sản và tiểu tư sản.
- B. Giai cấp nông dân.
- C. Giai cấp công nhân.
- D. Đại địa chủ phong kiến và tư sản mại bản.

Câu 208: Mục tiêu đấu tranh của phong trào công nhân trong những năm 1919 - 1924 chủ yếu là:

- A. Chống thực dân Pháp để giải phóng dân tộc.
- B. Đòi quyền lợi về kinh tế và chính trị, văn hóa xã hội.
- C. Đòi quyền lợi về chính trị.
- D. Đòi quyền lợi về kinh tế.

Câu 209: Trong phong trào yêu nước dân chủ công khai (1919 - 1925) có hai sự kiện trong nước tiêu biểu nhất, đó là sự kiện nào?

- A. Tiếng bom của Phạm Hồng Thái và thành lập công hội
- B. Tiếng bom của Phạm Hồng Thái nổ tại Sa Diện và Nguyễn Ái Quốc gửi yêu sách đến Hội Nghị Véc-xai.
- C. Phong trào đấu tranh của công nhân Ba Son và công nhân Phú Riềng.
- D. Cuộc đấu tranh đòi nhà cầm quyền Pháp thả Phan Bội Châu và đám tang Phan Châu Trinh.

Câu 210: Trong thời gian (1919 - trước khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933), Pháp thực hiện Chương trình:

- A. Vơ vét bóc lột nhân dân thuộc địa
- B. Vô sản hóa
- C. Khai thác thuộc địa lần thứ nhất
- D. Khai thác thuộc địa lần thứ hai

Câu 211: Mâu thuẫn chủ yếu trong lòng xã hội Việt Nam sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất là?

- A. Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa g/c tư sản với g/c vô sản
- B. Giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, và bọn phản động tay sai
- C. Giữa địa chủ, phong kiến với thực dân Pháp, giữa g/c nông dân với g/c tư sản
- D. Giữa tất cả các giai cấp trong xã hội do địa vị và quyền lợi khác nhau nên đều mâu thuẫn

Câu 212: Giai cấp nào mới ra đời do hậu quả của việc khai thác của Pháp sau chiến tranh?

- A. Công nhân, nông dân, tư sản dân tộc.
- B. Công nhân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc.
- C. Công nhân, tư sản dân tộc, địa chủ phong kiến.
- D. Công nhân, nông dân, tư sản dân tộc, tiểu tư sản, địa chủ phong kiến

Câu 213: Vì sao sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản phát triển mạnh mẽ?

- A. Chủ nghĩa Mác - Lê-nin được truyền bá sâu rộng vào Việt Nam.
- B. Do ảnh hưởng tư tưởng Tam dân của Tôn Trung Sơn.
- C. Giai cấp công nhân đã chuyển sang đấu tranh tự giác.
- D. Thực dân Pháp đang trên đà suy yếu.

Câu 214: Ý nào dưới đây không phải hình thức đấu tranh của tư sản dân tộc?

- A. Thành Lập Đảng Lập Hiến để tập hợp lực lượng đấu tranh
- B. Đấu tranh nghị trường
- C. Dùng báo chí để bênh vực quyền lợi cho mình
- D. Tẩy chay tư sản Hoa kiều, chống độc quyền Cảng Sài Gòn

Câu 215: Thử đoạn thâm độc nhất của thực dân Pháp trong lĩnh vực nông nghiệp ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là:

- A. Đánh thuê nặng vào các mặt hàng nông sản.
- B. Tước đoạt ruộng đất của nông dân.
- C. Bắt nông dân đi phu phen, tạp dịch.
- D. Không cho nông dân tham gia sản xuất.

Câu 216: Trong các đặc điểm sau đây, đặc điểm nào là cơ bản và quan trọng nhất của giai cấp công nhân Việt Nam?

- A. Có quan hệ gắn bó tự nhiên với giai cấp nông dân.
- B. Đã tiếp thu ngay được ảnh hưởng mạnh mẽ của phong trào cách mạng thế giới, nhất là cách mạng tháng mười Nga và chủ nghĩa Mác - Lênin.
- C. Kế thừa truyền thống yêu nước anh hùng và bất khuất của dân tộc.
- D. Bị ba tầng áp bức bóc lột của đế quốc, phong kiến, tư sản.

Câu 217: Thời gian tháng 6-1924 gắn với hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô, đó là sự kiện nào?

- A. Người dự Hội nghị Quốc tế nông dân.
- B. Người dự Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản.
- C. Người dự Đại hội quốc tế phụ nữ.
- D. Người dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản.

Câu 218: Sự kiện nào đánh dấu giai cấp công nhân Việt Nam chuyển dần sang đấu tranh tự giác?

- A. Cuộc tổng bãi công của công nhân Bắc Kỳ (1922).
- B. Bãi công của thợ máy xưởng Ba Son (8 - 1925).
- C. Cuộc bãi công của công nhân thợ nhuộm ở Chợ Lớn (1922).
- D. Cuộc bãi công của 1000 công nhân nhà máy sợi Nam Định (1926).

Câu 219: Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ III vì:

- A. Giúp nhân dân ta đấu tranh chống thực dân Pháp.
- B. Bênh vực cho quyền lợi của các nước thuộc địa.
- C. Đề ra đường lối cho cách mạng Việt Nam.
- D. Chủ trương thành lập Mặt trận giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

Câu 220: Cho biết đặc điểm của phong trào công nhân giai đoạn 1919-1925?

- A. Phong trào chủ yếu đòi quyền lợi về kinh tế nên còn mang tính tự phát.
- B. Phong trào thể hiện ý thức chính trị.
- C. Phong trào thể hiện ý thức về quyền lợi kinh tế.
- D. Phong trào chủ yếu đòi quyền lợi chính trị và kinh tế có ý thức.

Câu 221: Tại sao lại cho rằng cuộc bãi công của công nhân Ba Son (8-1925) là một mốc quan trọng trên con đường phát triển của phong trào công nhân?

- A. Đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam, giai cấp công nhân nước ta từ đây bước vào đấu tranh tự giác.
- B. Vì đã ngăn cản được tàu chiến Pháp chở lính sang đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân và thủy thủ Trung Quốc.
- C. Đánh dấu tư tưởng Cách mạng tháng Mười mới được giai cấp công nhân Việt Nam tiếp thu.
- D. Vì sau cuộc bãi công của công nhân Ba Son có rất nhiều cuộc bãi công của công nhân Chợ Lớn, Nam Định, Hà Nội... tổng bãi công.

Câu 222: thơ sau đây của Chế Lan Viên phù hợp với sự kiện nào trong đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc?

“Phút khóc đầu tiên là phút Bác Hồ cười!”

- A. Đọc luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin (7/1920)
- B. Ra báo thanh niên 21/6/1925
- C. Tham gia đại hội V Quốc tế cộng sản (1924)
- D. Thành lập hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (1925)

Câu 223: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, xã hội Việt Nam bị phân hóa

- A. sâu sắc, bên cạnh giai cấp cũ: phong kiến, nông dân, xuất hiện giai cấp mới: TS, tiểu tư sản, vô sản.
- B. Phân hóa sâu sắc giai cấp VS mới ra đời đã vươn lên giành quyền lãnh đạo CM đi đến thắng lợi.
- C. Phân hóa sâu sắc xuất hiện các giai cấp mới: tư sản, vô sản, phong kiến, nông dân, tiểu tư sản.
- D. Phân hóa sâu sắc trong đó 2 g/c mới xuất hiện: vô sản và nông dân là lực lượng quan trọng của CM.

Câu 224: Mục tiêu đấu tranh trong phong trào yêu nước dân chủ công khai những năm 1919 - 1925?

- A. Đòi một số quyền lợi về kinh tế và các quyền tự do dân chủ
- B. Thành lập Đảng Lập hiến tập hợp lực lượng quần chúng chống Pháp
- C. Chống bọn tư bản Pháp nắm độc quyền xuất cảng lúa gạo
- D. Đòi nhà cầm quyền Pháp thả Phan Bội Châu (1925)

Câu 225: Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam làm cho nền kinh tế Việt Nam có những chuyển biến như thế nào?

- A. Nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, què quặt, lệ thuộc vào Pháp.
- B. Nền kinh tế thương nghiệp và công nghiệp phát triển.
- C. Nền kinh tế mở cửa, thúc đẩy phát triển ngoại thương.
- D. Nền kinh tế phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa.

Câu 226: Điểm mới cuộc bãi công của công nhân Ba Son (8/1925) là:

- A. Đấu tranh không chỉ vì mục đích KT mà còn vì mục đích chính trị, thể hiện tinh thần Quốc tế vô sản
- B. Lần đầu tiên công nhân đấu tranh không phải vì mục đích kinh tế
- C. Có sự phối hợp đấu tranh giữa công nhân và nông dân
- D. Công nhân đấu tranh có tổ chức chặt chẽ

Câu 227: Sự kiện nào được Nguyễn Ái Quốc đánh giá là: "...như chim én báo hiệu mùa xuân"

- A. Tiếng bom Phạm Hồng Thái tại Sa diện - Quảng Châu (6/1924)
- B. Sự Ra đời của Đảng Lập Hiến (1923)
- C. Phong trào đề tang Phan Châu Trinh (1926)
- D. Cuộc đấu tranh đòi nhà cầm quyền Pháp thả Phan Bội Châu (1925)

Câu 228: Năm 1922, Nguyễn Ái Quốc làm chủ nhiệm kiêm chủ bút báo:

- A. Người cùng khổ (Le Paria).
- B. Sự thật.
- C. Đời sống công nhân.
- D. Nhân đạo.

Câu 229: Chính sách khai thác lần thứ hai của thực dân Pháp không làm cho bản chất nền kinh tế nước ta thay đổi vì:

- A. Hạn chế phát triển công nghiệp nặng, biến Đông Dương thành thị trường độc chiếm của tư bản Pháp.
- B. Bỏ vốn nhiều vào nông nghiệp và khai thác mỏ, đây là hai ngành tư bản Pháp cần.
- C. Tăng cường đánh thuế nặng hàng hóa trong nước và nước ngoài.
- D. Không xây dựng các ngành công nghiệp nặng ở nước ta.

BÀI 13:

PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1925-1930

Câu 230: Nguyên nhân chủ quan nào là cơ bản làm cho khởi nghĩa Yên Bái thất bại?

- A. Thực dân Pháp còn mạnh.
- B. Tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng non yếu.
- C. Khởi nghĩa nổ ra chậm so với yêu cầu.
- D. Khởi nghĩa nổ ra bị động.

Câu 231: Từ ngày 6-1-1930, Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản đã họp ở đâu?

- A. Quảng Châu (Trung Quốc).
- B. Thượng Hải (Trung Quốc).
- C. Cửu Long - Hương Cảng (Trung Quốc).
- D. Ma Cao (Trung Quốc).

Câu 232: Con đường cách mạng Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên do đồng chí Nguyễn Ái Quốc khởi thảo, đó là:

- A. Tịch thu hết sản nghiệp của bọn đế quốc.

B. Đánh đổ địa chủ phong kiến, làm cách mạng thổ địa sau đó làm cách mạng dân tộc và đi lên chủ nghĩa xã hội.

C. Làm cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng ruộng đất để tiến lên chủ nghĩa cộng sản.

D. Thực hiện cách mạng ruộng đất cho triệt để.

Câu 233: nào dưới đây là ý nghĩa của sự thành lập ba tổ chức cộng sản năm 1929?

A. Chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối của cách mạng Việt Nam.

B. Là kết quả tất yếu của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam.

C. Là bước chuẩn bị trực tiếp cho sự thành lập đảng Cộng sản Việt Nam.

D. Mở ra một bước ngoặt lịch sử vô cùng to lớn cho cách mạng Việt Nam.

Câu 234: Sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam vào năm 1929 có sự hạn chế gì?

A. Phong trào cách mạng Việt Nam phát triển chậm lại.

B. Kẻ thù đàn áp cách mạng dã man

C. Nội bộ những người cộng sản Việt Nam chia rẽ, mất đoàn kết, ngăn cản sự phát triển của CM Việt Nam.

D. Phong trào cách mạng Việt Nam có nguy cơ tụt lùi và quần chúng không tham gia CM như trước

Câu 235: Vì sao cuối năm 1928 đầu năm 1929, những người cộng sản Việt Nam thấy cần thiết phải thành lập một Đảng Cộng sản để lãnh đạo phong trào đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc?

A. Trước sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái, Việt Nam quốc dân đảng tan rã.

B. Sự phát triển mạnh của hai tổ chức Thanh niên và Tân Việt.

C. Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công - nông theo hướng vô sản

D. Do phong trào dân tộc dân chủ ở nước ta phát triển mạnh.

Câu 236: Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ra đời trong hoàn cảnh nào?

A. 1919 - 1925 do yêu cầu của phong trào công - nông Việt nam cần có tổ chức cách mạng lãnh đạo.

B. Do hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1919-1925 ở Liên Xô và Trung Quốc dẫn đến yêu cầu cấp thiết thành lập tổ chức lãnh đạo.

C. Do Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu 11-1924, tiếp xúc với các nhà cách mạng và thanh niên tại đây chuẩn bị cho việc thành lập đảng vô sản.

D. 6 - 1924 sự kiện tiếng bom Sa Diện, thanh niên yêu nước Việt Nam đang tập hợp tại Trung Quốc thấy cần có tổ chức chính trị lãnh đạo.

Câu 237: Tháng 10 - 1930, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng lần thứ nhất đã quyết định đổi tên Đảng ta thành

A. Tân Việt cách mạng Đảng.

B. Đảng cộng sản Việt Nam.

C. Đảng cộng sản Đông Dương.

D. Đảng lao động Việt Nam.

Câu 238: Sự phát triển của phong trào công nhân Việt Nam từ 1925-1929 có ý nghĩa như thế nào đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

A. Phong trào công nhân càng lên cao ý thức giai cấp càng rõ rệt và giai cấp công nhân trưởng thành nhanh chóng khi Đảng Cộng sản ra đời 1930.

B. Phong trào công nhân phát triển cùng với sự tăng nhanh của các cuộc bãi công, chủ nghĩa Mác-Lênin được truyền bá và Đảng Cộng Sản ra đời.

C. Là nhân tố tích cực thúc đẩy việc hình thành các tổ chức cộng sản, để đến đầu năm 1930 thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

D. Phong trào phát triển mạnh mẽ có ảnh hưởng rộng lớn trong toàn quốc có sức thu hút các lực lượng xã hội khác tham gia thành lập Đảng Cộng Sản.

Câu 239: Những hoạt động nào của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên gắn bó mật thiết với vai trò của Nguyễn Ái Quốc:

A. Chủ trương phong trào “Vô sản hóa”.

- B. Bí mật chuyển các tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc về nước.
- C. Mở lớp tập huấn chính trị đào tạo cán bộ tại Quảng Châu - Trung Quốc, ra báo “Thanh niên”.
- D. Phong trào bãi công của công nhân nhà máy sợi Nam Định, nhà máy diêm và cửa Bến Thủy.

Câu 240: Quá trình phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên đã dẫn đến sự thành lập các tổ chức cộng sản nào trong năm 1929?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- D. An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 241: Nhân vật nào là chủ yếu của Việt Nam quốc dân đảng?

- A. Tôn Đức Thắng B. Phan Chu Trinh C. Nguyễn Thái Học D. Phan Bội Châu

Câu 242: Ngày 25-12-1927, Việt Nam Quốc dân đảng được thành lập, địa bàn hoạt động chủ yếu ở

- A. Nam Kỳ. B. Trung Kỳ. C. Bắc Kỳ. D. Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ.

Câu 243: Tháng 10-1930 tại Hương Cảng (Trung Quốc), Ban chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp Hội nghị toàn thể lần:

- A. Thứ ba. B. Thứ hai. C. Thứ nhất. D. Thứ tư.

Câu 244: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp giữa các yếu tố:

- A. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân.
- B. Chủ nghĩa Mác - Lênin với tư tưởng Hồ Chí Minh.
- C. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
- D. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào tư sản yêu nước.

Câu 245: Ý nghĩa lịch sử lớn nhất của cuộc khởi nghĩa Yên Bái?

- A. Đánh dấu sự khủng hoảng của huynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.
- B. Góp phần cổ vũ lòng yêu nước, chí căm thù của nhân dân đối với bè lũ cướp nước và tay sai.
- C. Chấm dứt vai trò lãnh đạo cách mạng của giai cấp tư sản dân tộc đối với cách mạng Việt Nam.
- D. Việt Nam quốc dân đảng đáp ứng một phần yêu cầu của nhiệm vụ dân tộc của nhân dân ta

Câu 246: Báo “Búa liềm” là cơ quan ngôn luận của tổ chức cộng sản nào được thành lập năm 1929 ở Việt Nam?

- A. An Nam Cộng sản đảng. B. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng D. Đông Dương Cộng sản đảng và An Nam Cộng sản đảng.

Câu 247: Đảng viên của Việt Nam quốc dân Đảng bao gồm những thành phần nào?

- A. Học sinh, sinh viên, tiểu tư sản, trí thức trẻ.
- B. Học sinh, sinh viên, công nhân, nông dân, thợ thủ công, những người buôn bán nhỏ.
- C. Sinh viên, học sinh, công chức, tư sản lớp dưới, nông dân khá giả, thân hào địa chủ, binh lính, hạ sĩ quan người Việt trong quân đội Pháp.
- D. Học sinh, sinh viên, công nhân, nông dân, địa chủ, phong kiến.

Câu 248: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam vì?

- A. Là kết quả tất yếu của quá trình đấu tranh của giai cấp công nhân trong thời đại mới.
- B. Chứng tỏ sức mạnh của liên minh công- nông là 2 lực lượng nòng cốt của cách mạng để giành thắng lợi.
- C. Đã tập hợp được tất cả lực lượng cách mạng của cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng tạo ra sức mạnh tổng hợp.
- D. Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về vai trò lãnh đạo và đường lối trong phong trào cách mạng Việt Nam.

Câu 249: Lực lượng cách mạng nòng cốt được nêu trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc khởi thảo là lực lượng nào?

- A. Công nhân, nông dân, tư sản. B. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản và địa chủ phong kiến.
C. Công nhân và nông dân. D. Công- nông -tiểu tư sản, trí thức.

Câu 250: Năm 1929 ba tổ chức cộng sản lần lượt ra đời theo thứ tự?

- A. Đông Dương cộng sản liên đoàn, Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng.
B. Đông Dương cộng sản đảng, Đông dương cộng sản liên đoàn, An Nam cộng sản đảng.
C. An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản đảng, Đông dương cộng sản liên đoàn.
D. Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng, Đông dương cộng sản liên đoàn.

Câu 251: Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên là:

- A. Báo “Người cùng khổ”. B. "Bản án chế độ thực dân Pháp".
C. Tác phẩm “Đường cách mệnh”. D. Báo Thanh niên.

Câu 252: Việt Nam Quốc dân đảng là một đảng chính trị theo xu hướng nào?

- A. Dân chủ vô sản và tư sản. B. Dân chủ tiểu tư sản.
C. Dân chủ vô sản. D. Dân chủ tư sản.

Câu 253: Tháng 3- 1929, Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam ra đời tại

- A. Số nhà 5D phố Khâm Thiên (Hà Nội). B. Số nhà 5D phố Hoàng Kiếm (Hà Nội).
C. Số nhà 5D phố Nguyễn Du (Hà Nội). D. Số nhà 5D phố Hàm Long (Hà Nội).

Câu 254: Số nhà 5D phố Hàm Long (Hà Nội) là nơi diễn ra sự kiện nào?

- A. Thành lập An Nam cộng sản đảng
B. Thành lập Đông Dương cộng sản đảng
C. Đại hội toàn quốc lần thứ nhất của Việt Nam cách mạng thanh niên
D. Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam ra đời

Câu 255: Khởi nghĩa Yên Bái (9-2-1930) thất bại do nguyên nhân khách quan nào?

- A. Giai cấp tư sản dân tộc lãnh đạo. B. Khởi nghĩa nổ ra hoàn toàn bị động.
C. Tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng còn non yếu. D. Đế quốc Pháp còn mạnh.

Câu 256: Nguyên nhân trực tiếp của cuộc khởi nghĩa Yên Bái (9-2-1930)?

- A. Thực hiện mục tiêu của đảng: Đánh đuổi giặc Pháp, thiết lập dân quyền.
B. Thực dân Pháp tổ chức nhiều cuộc vây ráp.
C. Nhiều cơ sở của đảng bị phá vỡ do mật thám chỉ điểm.
D. Bị động trước tình thế, thực dân Pháp khủng bố sau vụ giết chết Ba danh (2-1929).

Câu 257: Trong nội dung Luận cương có một số nhược điểm hạn chế:

- A. Nhặng về đấu tranh giai cấp, chưa thấy được khả năng cách mạng của trí thức tiểu tư sản.
B. Chưa vạch ra đường lối cụ thể cho cách mạng Việt Nam.
C. Chưa thấy được vị trí và vai trò của cách mạng Việt Nam
D. Nhược điểm mang tính chất “hữu khuynh” giáo điều.

Câu 258: Ý nghĩa lớn nhất về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là gì?

- A. Mở ra một bước ngoặt lịch sử vô cùng quan trọng trong lịch sử Việt Nam.
B. Chấm dứt thời kì khủng hoảng đường lối của cách mạng Việt Nam.
C. Là bước chuẩn bị đầu tiên cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam.
D. Là sự kết hợp tất yếu của quá trình đấu tranh dân tộc và giai cấp ở Việt Nam.

Câu 259: Tại Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản, có sự tham gia của các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng.
B. Đông Dương cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn.
C. An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn.
D. Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn.

Câu 260: Căn cứ vào đâu để khẳng định Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là đúng đắn và sáng tạo?

- A. Cương lĩnh đã thể hiện rõ tính độc lập dân tộc và tự do của dân tộc Việt Nam.
- B. Cương lĩnh khẳng định cách mạng Việt Nam là bộ phận quan trọng của cách mạng thế giới.
- C. Cương lĩnh kêu gọi các dân tộc trên thế giới đoàn kết chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.
- D. Cương lĩnh đã vạch ra vấn đề cơ bản về đường lối cách mạng Việt Nam.

Câu 261: Các yếu nhân trong tổ chức Việt Nam quốc dân đảng:

- A. Nguyễn Thái Học, Phạm Tuấn Tài, Nguyễn Khắc Nhu, Phó Đức Chính.
- B. Nguyễn Thái Học, Phạm Tuấn Tài, Nguyễn Khắc Nhu, Nguyễn Hữu Thu
- C. Nguyễn Thái Học, Nguyễn Phan Long, Bùi Quang Chiêu, Phó Đức Chính
- D. Nguyễn Thái Học, Phạm Tuấn Tài, Nguyễn Khắc Nhu, Tôn Trung Sơn.

Câu 262: An Nam Cộng sản đảng ra đời từ tổ chức nào?

- A. Các hội viên tiên tiến trong Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ở Nam Kỳ.
- B. Các hội viên tiên tiến trong Tân Việt cách mạng đảng.
- C. Số còn lại của Việt Nam quốc dân đảng và Tân Việt cách mạng đảng
- D. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

Câu 263: Tại sao có hội nghị thành lập Đảng 3-2-1930?

- A. Do ba tổ chức cộng sản hoạt động riêng rẽ là trở ngại lớn cho cách mạng.
- B. 1929 do phong trào công nhân trên thế giới và trong nước phát triển.
- C. Do sự quan tâm của Quốc Tế cộng sản đối với giai cấp công nhân Việt Nam.
- D. Do chủ nghĩa Mác- Lênin tác động mạnh vào ba tổ chức cộng sản

Câu 264: Ngày 9-7-1925, Nguyễn Ái Quốc đã thành lập tổ chức chính trị nào?

- A. Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.
- B. Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam.
- C. Tân Việt cách mạng đảng.
- D. Hội Liên hiệp thuộc địa.

Câu 265: Cuộc khởi nghĩa của Việt Nam Quốc dân đảng nổ ra đêm 9-2-1930 ở:

- A. Yên Bái
- B. Vĩnh Yên
- C. Phú Thọ
- D. Hòa Bình

Câu 266: Tháng 6 - 1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập:

- A. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.
- B. Việt Nam Quốc dân Đảng.
- C. Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.
- D. Tân Việt cách mạng Đảng.

Câu 267: Mục tiêu của tổ chức Việt Nam quốc dân đảng là gì?

- A. Đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền.
- B. Đánh đổ giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, lập nên nước Việt Nam độc lập.
- C. Đánh đuổi Pháp, giành lại độc lập dân tộc.
- D. Đánh đuổi thực dân Pháp, xóa bỏ phong kiến.

Câu 268: Sự phân hóa của Tân Việt cách mạng đảng đã dẫn đến thành lập tổ chức cộng sản nào ở Việt Nam năm 1929?

- A. Đông Dương cộng sản liên đoàn.
- B. Đông Dương CSĐ và Đông Dương cộng sản liên đoàn.
- C. An Nam cộng sản đảng.
- D. Đông Dương cộng sản đảng.

BÀI 14:

PHONG TRÀO CÁCH MẠNG 1930-1935

Câu 269: Hạn chế lớn nhất của Luận cương chính trị tháng 10 năm 1930 là gì?

- A. Không đưa ngọn cờ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, nặng về đấu tranh giai cấp.
- B. Xác định động lực cách mạng là giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản trí thức.
- C. Đánh giá không đúng khả năng cách mạng của giai cấp nông dân.
- D. Cách mạng Đông Dương lúc đầu là CMTSDQ, bỏ qua TBCN, tiến thẳng lên con đường XHCN.

Câu 270: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng lần thứ nhất bầu ai làm Tổng bí thư?

- A. Hà Huy Tập. B. Nguyễn Ái Quốc. C. Trường Chinh. D. Trần Phú.

Câu 271: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng lần thứ nhất (10/1930) đã quyết định đổi tên Đảng ta thành

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam. B. Đông Dương cộng sản đảng.
C. Đảng Lao động Việt Nam. D. Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 272: Hình thức đấu tranh trong phong trào cách mạng 1930-1931 là

- A. chính trị, với đấu tranh ngoại giao. B. vũ trang, kết hợp đấu tranh nghị trường.
C. từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa. D. chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.

Câu 273: Nơi diễn ra Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng tháng 10 năm 1930 ở đâu?

- A. Quảng Châu - Trung Quốc. B. Gia Định- Sài Gòn.
C. Hà Nội - Việt Nam. D. Hương Cảng - Trung Quốc.

Câu 274: Vì sao nói Xô viết Nghệ-Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931?

- A. Đã đánh đổ thực dân Pháp và phong kiến tay sai.
B. Kháng định quyền làm chủ của nông dân.
C. Làm lung lay tận gốc chế độ phong kiến ở nông thôn trên cả nước.
D. Thiết lập được một chính quyền kiểu mới, của dân, do dân và vì dân

Câu 275: Nguyên nhân cơ bản nhất, quyết định sự bùng nổ phong trào cách mạng 1930-1931?

- A. Thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng sau khởi nghĩa Yên Bái.
B. Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933.
C. Địa chủ phong kiến cấu kết với thực dân Pháp đàn áp, bóc lột thậm tệ đối với nông dân.
D. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời, kịp thời lãnh đạo cách mạng.

Câu 276: Lực lượng cách mạng được nêu ra trong Luận cương chính trị tháng 10 năm 1930 là

- A. công nhân, nông dân, tư sản và tiểu tư sản. B. công nhân, nông dân và trí thức.
C. công nhân, nông dân và tiểu tư sản. D. công nhân, nông dân.

Câu 277: Trong phong trào 1930-1931, công nhân đấu tranh đòi những quyền lợi gì?

- A. Giảm thuế chợ, thuế hàng. B. Giảm sưu, giảm thuế.
C. Tăng lương, giảm giờ làm. D. Giảm tô, giảm tức.

Câu 278: Qua phong trào 1930-1931, Đảng ta đã trưởng thành nên tháng 4/1931 được Quốc tế cộng sản công nhận là

- A. một Đảng đủ khả năng lãnh đạo cách mạng.
B. một Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam.
C. một Đảng trong sạch vững mạnh.
D. bộ phận độc lập, trực thuộc Quốc tế cộng sản.

Câu 279: Phong trào cách mạng 1930-1931, không nhằm mục tiêu nào sau đây?

- A. Giảm sưu cao, thuế nặng. B. Đánh đổ chủ nghĩa phát xít.
C. Cải thiện đời sống. D. Đòi tăng lương, giảm giờ làm.

Câu 280: Trong những năm 1929-1933, mâu thuẫn cơ bản và bao trùm trong xã hội Việt Nam là mâu thuẫn giữa

- A. thực dân Pháp với giai cấp công nhân.
B. toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp.
C. tư sản với công nhân.
D. địa chủ với nông dân.

Câu 281: Vì sao chính quyền được thành lập ở Nghệ - Tĩnh trong phong trào 1930 - 1931 được gọi là Xô viết?

- A. Chính quyền do giai cấp công nhân lãnh đạo.
- B. Chính quyền tổ chức theo kiểu Xô Viết ở nước Nga, của dân do dân và vì dân
- C. Chính quyền được tổ chức theo nhà nước kiểu mới.
- D. Chính quyền đầu tiên của công nông, của dân và vì dân

Câu 282: Hai khẩu hiệu mà Đảng ta đã vận dụng trong phong trào cách mạng 1930-1931 là khẩu hiệu nào?

- A. "Tịch thu ruộng đất của đế quốc việt gian" và "tịch thu ruộng đất của địa chủ phong kiến".
- B. "Độc lập dân tộc" và "Người cày có ruộng".
- C. "Tự do dân chủ" và "cơm áo hòa bình".
- D. "Chống đế quốc" và "chống phát xít".

Câu 283: Trong phong trào 1930-1931, các giai cấp, tầng lớp nào đấu tranh mạnh mẽ nhất?

- A. Thợ thủ công, nông dân.
- B. Công nhân, nông dân.
- C. Công nhân, thợ thủ công.
- D. Tiểu tư sản, công nhân.

Câu 284: Phong trào 1930-1931, diễn ra ở

- A. Bắc Kỳ.
- B. Cả nước.
- C. Trung Kỳ.
- D. Nam Kỳ.

Câu 285: Vì sao Nghệ Tĩnh là địa phương đấu tranh mạnh nhất trong phong trào 1930-1931?

- A. Chính quyền Xô viết thành lập sớm nhất.
- B. Là nơi có đội ngũ cán bộ Đảng đông nhất trong cả nước.
- C. Nơi tập trung đông đảo giai cấp công nhân.
- D. Là nơi có truyền thống anh dũng dân tộc chống giặc ngoại xâm.

Câu 286: Tháng 10/1930 Trần Phú chủ trì hội nghị

- A. thống nhất ba tổ chức cộng sản.
- B. Ban chấp hành Trung ương lâm thời Đảng cộng sản Việt Nam.
- C. cấp cao ba nước Đông Dương.
- D. Trung ương đảng lần thứ 21.

Câu 287: Đỉnh cao của phong trào 1930-1931 diễn ra ở đâu?

- A. Hà Nội.
- B. Nghệ-Tĩnh.
- C. Thái Bình.
- D. Sài Gòn.

Câu 288: Nét nổi bật của nền kinh tế Việt Nam trong những năm 1929 - 1933 là

- A. ổn định.
- B. có bước phát triển mới.
- C. suy thoái, khủng hoảng.
- D. phát triển nhanh.

BÀI 15:

PHONG TRÀO DÂN CHỦ 1936-1939

Câu 289: Ý nào dưới đây không phải là nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của nhân dân Đông Dương được đề ra trong Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng (7/1936) ?

- A. Đòi tự do, cơm áo, hoà bình.
- B. Chống đế quốc và chống phong kiến.
- C. Chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít.
- D. Chống nguy cơ chiến tranh .

Câu 290: Mục tiêu đấu tranh của nhân dân Đông Dương trong những năm 1936-1939 là

- A. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
- B. tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình.
- C. bảo vệ hòa bình và an ninh thế giới.
- D. độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.

Câu 291: Vì sao Đảng ta quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng trong những năm 1936-1939?

- A. Mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam ngày càng gay gắt.
- B. Chính phủ của Mặt trận nhân dân Pháp đã lên cầm quyền ở Pháp.
- C. Tình hình thế giới và trong nước có nhiều thay đổi.
- D. Sự chỉ đạo của Quốc Tế Cộng sản.

Câu 292: Sau cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933, chủ nghĩa phát xít đã nắm chính quyền ở các nước

- A. Đức, Áo, Hung. B. Đức, Pháp, Nhật. C. Đức, Italia, Nhật. D. Đức, Tây Ban Nha, Ý.

Câu 293: Cuộc mít tinh lớn nhất trong cuộc vận động dân chủ 1936-1939 diễn ra vào thời gian nào, ở đâu?

- A. Ngày 1/5/1938 tại Bến Thủy - Vinh. B. Ngày 1/5/1939 tại Hà Nội.
C. Ngày 1/5/1938, tại Đấu Xảo, Hà Nội. D. Ngày 1/8/1936 tại quảng trường Ba Đình Hà Nội.

Câu 294: Yếu tố khách quan nào đã tạo thuận lợi cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta trong những năm 1936 - 1939?

- A. Chủ nghĩa phát xít xuất hiện, chuẩn bị gây chiến tranh thế giới thứ hai.
B. Quốc tế Cộng sản tổ chức Đại hội lần thứ VII.
C. Chính phủ Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền ở Pháp.
D. Ở Đông Dương có Toàn quyền mới.

Câu 295: Nội dung nào không phải là nhiệm vụ trước mắt của giai đoạn 1936-1939?

- A. Chống phát xít, chống chiến tranh. B. Đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
C. Chống đế quốc, chống phong kiến. D. Chống chế độ phản động thuộc địa.

Câu 296: Đến tháng 3/1938, để phù hợp với mục tiêu đấu tranh của cách mạng Đông Dương, mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương đã được đổi tên là

- A. Mặt trận Việt Minh. B. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
C. Mặt trận Dân chủ Đông Dương. D. Mặt trận Liên Việt.

Câu 297: Sự kiện nào sau đây không liên quan đến cuộc vận động dân chủ 1936 -1939?

- A. Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Quốc tế cộng sản.
B. Chính phủ Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền ở Pháp.
C. Thực dân đàn áp dã man Xô viết Nghệ - Tĩnh.
D. Thắng lợi của Mặt trận nhân dân Pháp năm 1936.

Câu 298: Mặt trận được Đảng ta thành lập năm 1936 có tên gọi là gì?

- A. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
B. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
C. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
D. Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh.

Câu 299: Chính sách nào được Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp thực hiện ở Đông Dương những năm 1936 - 1939?

- A. Chính sách Kinh tế chỉ huy. B. Đầu tư khai thác thuộc địa.
C. Ân xá tù chính trị, nói rộng quyền tự do báo chí
D. Đáp ứng các yêu sách của nhân dân.

Câu 300: Qua các cuộc mít tinh biểu tình, đưa udân nguyện" lực lượng nào tham gia đông đảo và hăng hái nhất?

- A. HS và thợ thủ công. B. Dân nghèo thành thị.
C. Công nhân và nông dân. D. Trí thức, tiểu TS.

Câu 301: Nội dung nào dưới đây không có trong phong trào dân chủ 1936-1939?

- A. Tổ chức nhân dân họp bàn, đưa dân nguyện. B. Công khai tổ chức ngày Quốc tế lao động.
C. Biểu tình đòi giảm sưu, giảm thuế. D. Tổ chức mít tinh đón rước phái đoàn Pháp.

Câu 302: Từ đầu những năm 30 của thế kỷ XX, bọn phát xít cầm quyền ở những nước nào?

- A. Anh, Pháp, Mỹ. B. Pháp, Anh, Đức. C. Đức, Ý, Nhật. D. Đức, Áo -Hung.

Câu 303: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng Đông Dương trong những năm 1936-1939 là gì?

- A. Đánh đổ phong kiến, giành ruộng đất cho dân cày.
- B. Giành độc lập dân tộc và thực hiện người cày có ruộng.
- C. Chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít và chiến tranh.
- D. Đánh đổ thực dân Pháp giành độc lập dân tộc.

Câu 304: Đại hội lần VII của quốc tế cộng sản đã xác định kẻ thù nguy hiểm trước mắt của nhân dân thế giới là

- A. CN đế quốc, thực dân.
- B. CN quân phiệt và CN đế quốc.
- C. CN phát xít.
- D. bọn phân biệt chủng tộc.

Câu 305: Hình thức đấu tranh của phong trào Đông Dương Đại hội (1936) là

- A. đấu tranh nghị trường.
- B. đấu tranh báo chí.
- C. gửi dân nguyện.
- D. biểu tình.

Câu 306: Trong cuộc vận động dân chủ 1936 -1939, có hai sự kiện tiêu biểu nhất, đó là phong trào

- A. đón Gođa và đấu tranh nghị trường.
- B. đấu tranh trên lĩnh vực báo chí và nghị trường.
- C. Đông Dương Đại hội và phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ.
- D. báo chí và đòi dân sinh dân chủ.

Câu 307: Lực lượng chủ yếu nào tham gia đấu tranh trong cuộc vận động dân chủ 1936-1939?

- A. Tư sản, địa chủ, tiểu tư sản.
- B. Tư sản, tiểu tư sản, nông dân.
- C. Các lực lượng yêu nước, dân chủ tiến bộ.
- D. Công nhân, nông dân, tư sản dân tộc.

Câu 308: Nội dung nào dưới đây không phải là mục tiêu đấu tranh của phong trào cách mạng thế giới được xác định trong Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản (7/1935) là

- A. giành dân chủ, bảo vệ hòa bình.
- B. tự do, dân sinh dân chủ, cơm áo và hòa bình.
- C. chống phát xít, chống chiến tranh.
- D. giành độc lập dân tộc.

Câu 309: Về hình thức và phương pháp đấu tranh trong thời kỳ 1936-1939 là như thế nào?

- A. Đấu tranh trên lĩnh vực nghị trường là chủ yếu.
- B. Kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- C. Lợi dụng tình hình thế giới và trong nước đấu tranh công khai đối mặt với kẻ thù.
- D. Hợp pháp và nửa hợp pháp, công khai và nửa công khai.

Câu 310: Nhiệm vụ cách mạng của Đảng ta được xác định trong thời kỳ 1936-1939 là gì?

- A. Tịch thu ruộng đất của địa chủ phong kiến chia cho dân cày.
- B. Đánh đuổi đế quốc Pháp, đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
- C. Đánh đuổi đế quốc Pháp, Đông Dương hoàn toàn độc lập.
- D. Chống chiến tranh phát xít, chống bọn phản động thuộc địa, đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.

Câu 311: Hình thức đấu tranh nào dưới đây không sử dụng trong phong trào cách mạng 1936-1939?

- A. Đấu tranh trên lĩnh vực báo chí
- B. Công khai hợp pháp
- C. Đấu tranh nghị trường
- D. Đấu tranh vũ trang

Câu 312: Phương pháp đấu tranh của cách mạng Đông Dương được xác định trong thời kỳ 1936 - 1939 là gì?

- A. Công khai và hợp pháp.
- B. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- C. Bí mật và bất hợp pháp.
- D. Công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

Câu 313: Nét nổi bật nhất của cuộc vận động dân chủ 1936-1939 là gì?

- A. Chủ trương của Đảng được phổ biến, trình độ chính trị và công tác của đảng viên được nâng cao.
- B. Tập hợp được một lực lượng công - nông hùng mạnh.
- C. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng và ăn sâu trong quần chúng .
- D. Tập hợp được quần chúng đông đảo, sử dụng hình thức, phương pháp đấu tranh phong phú.

BÀI 16:

PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC 1939-1945

Câu 314: Chủ trương Tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành chính quyền trước khi Đồng minh vào Việt Nam được đề ra trong văn kiện nào?

- A. Nghị quyết Hội nghị toàn quốc của Đảng cộng sản Đông Dương (14 - 15/8/1945).
- B. Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng tháng 5- 1941.
- C. Chỉ thị: "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta".
- D. Nghị quyết của Đại hội Quốc dân Tân Trào (16-17/8/1945).

Câu 315: Những tỉnh thành nào giành được chính quyền sớm nhất trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945?

- A. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
- B. Hà Nội, Huế, Sài Gòn, Đà Nẵng.
- C. Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Dương, Hà Nội.
- D. Cao Bằng, Hà Giang, Bắc Giang, Hải Dương.

Câu 316: Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được cải tổ từ tổ chức nào?

- A. Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.
- B. Tổng bộ Việt Minh.
- C. Ủy ban lâm thời khu giải phóng Việt Bắc.
- D. Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc.

Câu 317: Sau khi thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân đã giành 2 thắng lợi ở trận

- A. Phay Khắt và Nà Ngần.
- B. Khay Thắt và Nà Ngần.
- C. Thay Khắt và Nà Ngần.
- D. Bắc Sơn-Vũ Nhai.

Câu 318: Khẩu hiệu nào được Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra trong Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta"?

- A. Đánh đuổi phát xít Nhật.
- B. Đánh đuổi thực dân Pháp.
- C. Đánh đuổi đế quốc và tay sai.
- D. Đánh đuổi Pháp - Nhật.

Câu 319: Sự kiện nào đưa cách mạng nước ta bước vào hình thái khởi nghĩa từng phần?

- A. Nhật đảo chính Pháp.
- B. Nhật đầu hàng Đồng minh.
- C. Ban bố Quân lệnh số 1.
- D. Chỉ thị "Sửa soạn khởi nghĩa của Đảng"

Câu 320: Giai đoạn khởi nghĩa từng phần (từ tháng 3 đến giữa tháng 8/1945) của cách mạng nước ta còn được gọi là

- A. phong trào kháng Pháp đuổi Nhật.
- B. cao trào đánh đuổi phát xít Nhật.
- C. cao trào kháng Nhật cứu nước.
- D. phong trào chống Nhật cứu nước.

Câu 321: Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (9/1939) đã tác động đến tình hình Đông Dương như thế nào?

- A. Pháp và Nhật câu kết cai trị, bóc lột nhân dân Đông Dương.
- B. Toàn quyền mới ở Đông Dương nói lung một số quyền tự do, dân chủ.
- C. Pháp ở Đông Dương ra sức vơ vét sức người, sức của phục vụ chiến tranh.
- D. Pháp tiếp tục thực hiện một số chính sách tiến bộ ở Đông Dương.

Câu 322: Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam được hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941) xác định là

- A. thực hiện người cày có ruộng.
- B. đánh đổ phong kiến và tay sai
- C. giải phóng dân tộc.
- D. giải phóng các dân tộc Đông Dương.

Câu 323: Khu giải phóng Việt Bắc bao gồm các tỉnh nào?

- A. Cao Bằng, Bắc Cạn, Hải Dương, Bắc Giang, Vĩnh Yên, Thái Nguyên.
- B. Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hà Nam, Sơn La, Thái Nguyên.
- C. Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên.
- D. Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hải Dương, Bắc Giang, Thái Nguyên.

Câu 324: Khẩu hiệu đấu tranh nào đã được tạm gác lại từ Hội nghị tháng 11/1939?

- A. Đấu tranh giành độc lập dân tộc.
- B. Đòi quyền dân sinh, dân chủ.

C. Cách mạng ruộng đất.

D. Thành lập chính phủ cộng hòa.

Câu 325: *Hãy cho biết kẻ thù của nhân dân Việt Nam sau ngày 9/3/1945?*

A. Pháp và Nhật.

B. Pháp và tay sai.

C. Phát xít Nhật.

D. Thực dân Pháp.

Câu 326: *Mặt trận được Đảng ta thành lập năm 1941 có tên gọi là gì?*

A. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

B. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

C. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

D. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

Câu 327: *Hai căn cứ địa đầu tiên của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1930 - 1945 là*

A. Cao Bằng, Bắc Kạn.

B. Tuyên Quang và Cao Bằng.

C. Bắc Sơn - Võ Nhai và Cao Bằng.

D. Lạng Sơn và Cao Bằng.

Câu 328: *Tổ chức nào được coi là tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam?*

A. Việt Nam Cứu quốc quân.

B. Trung đội Cứu quốc quân I.

C. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

D. Việt Nam Giải phóng quân.

Câu 329: *Ngày 30/8/1945 ghi dấu sự kiện lịch sử nào trong Cách mạng tháng Tám năm 1945?*

A. Cách mạng tháng Tám giành thắng lợi ở Hà Nội.

B. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn.

C. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.

D. CM tháng Tám thành công trong cả nước.

Câu 330: *Sự kiện nào đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ phong kiến Việt Nam?*

A. Tổng khởi nghĩa thắng lợi trên cả nước.

B. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc "Tuyên ngôn độc lập".

C. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.

D. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.

Câu 331: *Nhận định nào sau đây không đúng về tác động của sự kiện Nhật đảo chính Pháp ngày 9/3/1945 đến cách mạng nước ta?*

A. Điều kiện tổng khởi nghĩa chưa chín muồi.

B. Phát xít Nhật trở thành kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương.

C. Đánh đuổi phát xít Nhật là nhiệm vụ hàng đầu của nhân dân Đông Dương.

D. Cuộc đảo chính đã tạo nên thời cơ chín muồi.

Câu 332: *Địa danh nào được chọn là nơi thí điểm xây dựng các tổ chức quần chúng trong Mặt trận Việt Minh?*

A. Lạng Sơn.

B. Thái Nguyên.

C. Bắc Kạn.

D. Cao Bằng.

Câu 333: *Hành động của thực dân Pháp khi phát xít Nhật vào Đông Dương (9/1940)?*

A. Hợp tác cùng nhân dân Đông Dương chống Nhật.

B. Thực hiện chính sách Kinh tế chỉ huy.

C. Kiên quyết đánh Nhật để độc chiếm Đông Dương.

D. Đầu hàng và chia sẻ quyền lợi cho Nhật.

Câu 334: *Vào năm 1941, Nguyễn Ái Quốc đã chọn nơi nào để xây dựng căn cứ địa cách mạng?*

A. Bắc Sơn.

B. Bắc Sơn - Võ Nhai.

C. Lạng Sơn.

D. Cao Bằng.

Câu 335: *Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng hành động của thực dân Pháp sau khi phát xít Nhật vào Đông Dương?*

A. Tăng cường bóc lột nhân dân Đông Dương.

B. Thực hiện chính sách Kinh tế chỉ huy.

C. Đầu hàng và chia sẻ quyền lợi cho Nhật.

D. Hợp tác cùng nhân dân Đông Dương chống Nhật.

Câu 336: *Hội nghị TW Đảng (tháng 11/1939) đã xác định mục tiêu trước mắt của cách mạng Đông Dương là gì?*

A. Đánh đổ phong kiến đem lại ruộng đất cho dân cày.

B. Củng cố và xây dựng Đảng thật vững mạnh.

C. Củng cố và xây dựng Mặt trận, đoàn kết toàn dân.

D. Đánh đổ đế quốc và tay sai làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập.

Câu 337: "Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững nền tự do và độc lập ấy". Đoạn tư liệu trên được trích trong văn kiện nào?

- A. Chỉ thị Toàn dân kháng chiến. B. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi.
C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. D. Tuyên ngôn độc lập.

Câu 338: Mặt trận nào có vai trò chuẩn bị trực tiếp cho Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Mặt trận Thống nhất Dân tộc phản đế Đông Dương. B. Mặt trận Liên Việt.
C. Mặt trận Dân chủ Đông Dương. D. Mặt trận Việt Minh.

Câu 339: Vì sao Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) có tầm quan trọng đặc biệt đối với Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Cùng cố được khối đoàn kết toàn dân. B. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.
C. Hoàn chỉnh chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (tháng 11/1939).
D. Chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

Câu 340: Nguyễn Ái Quốc có vai trò như thế nào trong Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 5/1941?

- A. Chuẩn bị cho hội nghị. B. Đại biểu dự hội nghị.
C. Chuẩn bị, triệu tập, chủ trì hội nghị. D. Chuẩn bị, tham dự hội nghị.

Câu 341: Sau khi quân Pháp ở Đông Dương đã đầu hàng quân Nhật, Nhật vẫn giữ nguyên bộ máy thống trị của Pháp ở đây vì

- A. Nhật muốn giữ mối quan hệ hòa hảo với Pháp để dễ cai trị.
B. Pháp đã đầu hàng và muốn liên minh chặt chẽ với Nhật.
C. Nhật dùng bộ máy đó để vơ vét và đàn áp phong trào cách mạng.
D. Nhật chưa đủ sức đuổi hoàn toàn quân Pháp ra khỏi Đông Dương.

Câu 342: Sắp xếp các sự kiện theo trình tự thời gian:

1. Cao trào kháng Nhật cứu nước
2. Nhật xâm lược Đông Dương.
3. Mặt trận Việt Minh ra đời
4. Nhật đảo chính Pháp.

- A. 1 - 3 - 2 - 4 B. 4 - 1 - 3 - 2 C. 2 - 3 - 4 - 1 D. 3 - 4 - 2 - 1

Câu 343: Nguyên nhân gây ra nạn đói cuối năm 1944 - đầu năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Chính sách vơ vét, bóc lột của Pháp. B. Chính sách vơ vét, bóc lột của Nhật.
C. Chính sách vơ vét, bóc lột của Pháp - Nhật. D. Tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới.

Câu 344: Hình thái của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở nước ta đã được hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5/1941) xác định như thế nào?

- A. Kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.
B. Khởi nghĩa từng phần kết hợp với tổng khởi nghĩa.
C. Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.
D. Đi từ đấu tranh chính trị tiến lên khởi nghĩa vũ trang.

Câu 345: Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập tháng 6/1945 bao gồm các tỉnh nào?

- A. Cao Bằng, Bắc Kạn, Bắc Giang, Phú Thọ, Yên Bái, Vĩnh Yên.
B. Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Phú Thọ, Thái Nguyên.
C. Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên.
D. Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên.

Câu 346: Cho các sự kiện sau, hãy sắp xếp các sự kiện theo đúng trình tự thời gian.

1. Thành lập Đảng cộng sản Đông Dương.
2. Hội nghị lần VIII của Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương
3. Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa được thành lập.

- A. 1,3,2 B. 3,2,1 C. 1,2,3 D. 2,3,1

Câu 347: Khu Giải phóng Việt Bắc được ví như

- A. thủ đô kháng chiến.
- B. trung tâm đầu não kháng chiến.
- C. hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới.
- D. căn cứ địa của cách mạng cả nước.

Câu 348: Hậu quả nặng nề nhất của chính sách vơ vét bóc lột của Pháp - Nhật (1939-1945) đối với nhân dân Việt Nam là gì?

- A. Làm cho gần 2 triệu đồng bào miền Bắc chết đói.
- B. Làm cho kinh tế Việt Nam bị sa sút nghiêm trọng.
- C. Đời sống tất cả các tầng lớp nhân dân đều đúng.
- D. Mâu thuẫn dân tộc trở nên gay gắt.

BÀI 17:

NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA TỪ SAU NGÀY 2-9-1945 ĐẾN TRƯỚC 19-12-1946
Câu 349: Sự kiện mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai của Pháp là

- A. cho quân quấy nhiễu nhân ngày tổng tuyển cử bầu Quốc hội.
- B. đánh úp trụ sở uỷ ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn(23/9/1945).
- C. thành lập đội quân viễn chinh và bổ nhiệm Cao uỷ Pháp ở Đông Dương ngay sau khi Nhật đầu hàng.
- D. xả súng vào đám đông khi nhân dân Sài Gòn- Chợ Lớn mít tinh chào mừng ngày độc lập(2/9/1945).

Câu 350: Việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã chứng tỏ điều gì?

- A. Sự thoả hiệp của Pháp đối với Chính phủ ta.
- B. Chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng và Chính phủ.
- C. Sự nhân nhượng của lực lượng cách mạng.
- D. Sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.

Câu 351: Để giải quyết nạn đói trước mắt sau Cách mạng tháng Tám, Đảng Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có biện pháp gì dưới đây?

- A. Cấm dùng gạo, ngô để nấu rượu.
- B. Tịch thu gạo của người giàu chia cho người nghèo.
- C. Kêu gọi sự cứu trợ của thế giới.
- D. Nhường cơm sẻ áo, hũ gạo cứu đói.

Câu 352: Sự kiện nào đã buộc chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chuyển từ đánh Pháp sang nhân nhượng với Pháp?

- A. Pháp được Anh hậu thuẫn.
- B. Ta tránh tình trạng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.
- C. Pháp được bọn phản động tay sai giúp đỡ.
- D. Pháp và Trung Hoa Dân quốc kí Hiệp ước Hoa-Pháp.

Câu 353: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng ý nghĩa chủ yếu của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6-1-1946.

- A. Giáng một đòn vào âm mưu xuyên tạc, chia rẽ của kẻ thù đối với chế độ mới.
- B. Đưa đất nước thoát khỏi tình thế "ngàn cân treo sợi tóc".
- C. Khơi dậy tinh thần yêu nước, làm chủ đất nước của nhân dân.
- D. Nâng cao uy tín của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa.

Câu 354: Nội dung nào dưới đây không nằm trong Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946?

- A. Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là quốc gia tự do.
- B. Hai bên thực hiện ngừng bắn ở Nam Bộ.
- C. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chấp nhận cho Pháp đưa 15.000 quân ra Bắc.
- D. Ta tiếp tục nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi kinh tế và văn hóa.

Câu 355: Để khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính sau cách mạng tháng Tám Đảng, Chính phủ đã có chủ trương gì dưới đây?

- A. "Không một tấc đất bỏ hoang".
- B. "Ngày đồng tâm".
- C. "Tăng gia sản xuất".
- D. "Quỹ độc lập".

Câu 356: Để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau ngày cách mạng tháng Tám 1945 Đảng ta đã thực hiện việc

- A. thành lập Nha Bình dân học vụ.
- B. phát động phong trào nhường cơm sẻ áo.
- C. thành lập các đoàn quân Nam tiến.
- D. tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước.

Câu 357: Để giải quyết nạn đói mang tính chiến lược lâu dài, biện pháp nào dưới đây là cơ bản nhất?

- A. Chia lại ruộng công cho dân nghèo.
- B. Kêu gọi sự cứu trợ từ bên ngoài.
- C. Phát động ngày đồng tâm.
- D. Tăng gia sản xuất thực hành tiết kiệm.

Câu 358: Ngày 23-9-1945 đã diễn ra sự kiện lịch sử gì dưới đây?

- A. Pháp tấn công đoàn mít tinh mừng ngày Độc lập ở Sài Gòn.
- B. Pháp đánh chiếm một số vị trí quan trọng ở Nam bộ.
- C. Pháp mở rộng đánh chiếm các tỉnh Nam kỳ.
- D. Pháp chính thức xâm lược Việt Nam lần thứ hai.

Câu 359: Ngày 8/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh gì dưới đây?

- A. Thành lập quân đội quốc gia Việt Nam
- B. Thành lập Nha An Ninh
- C. Thành lập Nha Cảnh sát
- D. Thành lập Nha Bình dân học vụ.

Câu 360: Khó khăn cơ bản nhất mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối mặt sau cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Ngân quỹ nhà nước trống rỗng.
- B. Các tổ chức phản cách mạng trong nước ngóc dậy chống phá cách mạng.
- C. Ngoại xâm và nội phản.
- D. Nạn đói, nạn dốt đang đe dọa nghiêm trọng.

Câu 361: Vì sao Đảng ta chủ trương chuyển từ nhân nhượng với Trung Hoa Dân quốc sang hòa hoãn với Pháp?

- A. Trung Hoa Dân quốc chuẩn bị rút quân về nước.
- B. Pháp mạnh hơn Trung Hoa Dân quốc.
- C. Pháp - Trung Hoa Dân quốc, ký hòa ước Hoa-Pháp ngày 28/2/1946.
- D. Pháp, Trung Hoa Dân quốc đang tranh chấp Việt Nam.

Câu 362: Sự kiện chủ yếu nào dưới đây diễn ra trong năm 1946 đã đánh dấu củng cố nền móng cho chế độ mới?

- A. Thành lập Ủy ban hành chính các cấp.
- B. Thành lập quân đội Quốc gia.
- C. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước.
- D. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.

Câu 363: Ngày 6-1-1946, đã diễn ra sự kiện lịch sử gì dưới đây của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa?

- A. Thông qua bản Hiến pháp đầu tiên.
- B. Quốc hội đồng ý lưu hành đồng tiền Việt Nam.
- C. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá I.
- D. Việt Nam và Pháp kí Hiệp định Sơ bộ.

Câu 364: Thuận lợi cơ bản của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau tháng Tám-1945 ở nước ta là:

- A. Phong trào giải phóng dân tộc đang dâng cao ở các nước thuộc địa phụ thuộc.
- B. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và phát triển.
- C. Nhân dân ta giành chính quyền, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Bác Hồ.
- D. Nhân dân sẵn sàng bảo vệ thành quả cách mạng.

Câu 365: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quân đội Đồng minh nào vào Việt Nam để làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật?

- A. Quân Anh và Mỹ. B. Quân Anh và Pháp.
C. Quân Anh và Trung Hoa dân quốc. D. Quân Mỹ và Trung Hoa dân quốc.

Câu 366: "Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo" là câu nói của ai?

- A. Tôn Đức Thắng. B. Trường Chinh. C. Hồ Chí Minh. D. Phạm Văn Đồng.

Câu 367: Nội dung nào dưới đây thể hiện tinh nguyên tắc trong Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/

- A. Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do.
B. Chính phủ Việt Nam chấp nhận cho Pháp đưa 15.000 quân ra miền Bắc Việt Nam.
C. Nước Việt Nam có chính phủ riêng, có quân đội riêng và nền tài chính riêng.
D. Hai bên thực hiện ngừng bắn ở Nam Bộ

Câu 368: Nội dung cơ bản của bản Tạm ước Việt - Pháp (14-9-1946) là

- A. Nhượng cho Pháp một số quyền lợi chính trị. B. Ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.
C. Ta nhượng bộ thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hoá ở Việt Nam.
D. Pháp công nhận Việt Nam có chính phủ tự trị nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.

Câu 369: Hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng để giữ vững thành quả cách mạng 1945 là gì?

- A. Thành lập chính phủ chính thức và thông qua hiến pháp mới.
B. Quyết tâm kháng chiến chống Pháp xâm lược và trừng trị bọn nội phản.
C. Củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng và ra sức xây dựng chế độ mới.
D. Thực hiện nền giáo dục mới và giải quyết nạn đói.

Câu 370: Sách lược của Đảng và Chính phủ đề ra cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946 là gì?

- A. Nhân nhượng với Trung Hoa Dân quốc để đánh Pháp.
B. Hòa với Pháp và Trung Hoa Dân quốc để chuẩn bị lực lượng.
C. Hòa với Pháp để đuổi Trung Hoa Dân quốc. D. Nhân nhượng với quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 371: Sau cách mạng tháng Tám khó khăn nào lớn nhất đưa nước ta vào tình thế "ngàn cân treo sợi tóc"?

- A. Giặc ngoại xâm. B. Khó khăn về kinh tế.
C. Khó khăn về VH-XH. D. Khó khăn về tài chính.

Câu 372: Nguyên nhân chủ yếu nào dưới đây làm cho Hội nghị Phông-ten-nơ-blô (Pháp) không có kết quả?

- A. Pháp quyết tâm cướp nước ta một lần nữa.
B. Pháp âm mưu kéo dài thêm chiến tranh xâm lược nước ta.
C. Thời gian đàm phán ngắn. D. Ta chưa nhận được sự đồng tình ủng hộ của bạn bè quốc tế.

Câu 373: Nội dung nào dưới đây không được ghi trong Hiệp định Sơ bộ 6-3-1946?

- A. Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập.
B. Ta cho 15 000 quân Pháp ra Bắc thay thế Tưởng và rút dần trong 5 năm.
C. Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do.
D. Hai bên thực hiện ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.

Câu 374: Đối sách của Đảng, chính phủ ta thể hiện sách lược mềm dẻo đối với quân đội Trung Hoa Dân quốc ở miền Bắc:

- A. Cung cấp lương thực cho quân Trung Hoa Dân quốc ở miền Bắc.
B. Độc lập chủ quyền ở nước ta phải giữ vững
C. Nhường cho Trung Hoa Dân quốc một chức vụ quan trọng trong Quốc hội.
D. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đứng đầu Đảng và chính phủ

Câu 375: Âm mưu chủ yếu của các thế lực phản động trong và ngoài nước đối với Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Chống phá chính quyền cách mạng Việt Nam.
- B. Mở đường cho đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam.
- C. Đưa thực dân Pháp trở lại Việt Nam.
- D. Bảo vệ chính quyền Trần Trọng Kim ở Việt Nam.

Câu 376: Đảng và chính phủ đã thực hiện chính sách đối ngoại mềm dẻo sau cách mạng tháng Tám vì lý do nào dưới đây?

- A. Chính quyền còn non trẻ, không thể đối phó với nhiều kẻ thù.
- B. Pháp được sự giúp đỡ và hậu thuẫn của quân Anh.
- C. Kẻ thù còn mạnh, chống phá chính quyền cách mạng.
- D. Trung Hoa Dân quốc dùng tay sai để chống phá cách mạng.

BÀI 18:

NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946 - 1950)

Câu 377: Chiến thuật của Pháp khi tấn công lên Việt Bắc là

- A. tạo 2 gọng kiềm từ Thất Khê và Cao Bằng lên.
- B. bao vây, triệt đường tiếp tế của ta.
- C. nhảy dù bất ngờ tấn công vào Việt Bắc.
- D. tạo thế 2 gọng kiềm và khép lại ở Đài Thị.

Câu 378: Pháp mở cuộc tiến công lên Việt Bắc thu- đông 1947 nhằm mục đích

- A. khóa chặt biên giới Việt- Trung chặn nguồn liên lạc của ta.
- B. buộc ta phải đàm phán với những điều khoản có lợi cho chúng.
- C. giành thắng lợi về quân sự để rút quân về nước.
- D. nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

Câu 379: Chiến dịch Việt Bắc thu- đông 1947 và chiến dịch Biên giới thu- đông 1950 đều có liên quan đến

- A. hậu phương của ta.
- B. chiến trường Đông Dương.
- C. mở đường khai thông sang Trung Quốc.
- D. căn cứ địa Việt Bắc.

Câu 380: Âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của Pháp bị thất bại hoàn toàn bởi chiến thắng nào của ta?

- A. Chiến dịch Biên giới thu- đông năm 1950.
- B. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.
- C. Chiến cuộc Đông- Xuân 1953-1954.
- D. Chiến dịch Việt Bắc thu-đông năm 1947.

Câu 381: Đầu 1950, Mỹ từng bước can thiệp sâu và dính líu trực tiếp vào chiến tranh Đông Dương chứng tỏ

- A. nhân dân Đông Dương giờ đây chỉ tập trung đối phó với Mỹ.
- B. Mỹ chỉ muốn hỗ trợ Pháp trong chiến tranh Đông Dương.
- C. cuộc chiến tranh Đông Dương mang thêm tính chất của cuộc Chiến tranh lạnh.
- D. Mỹ sẽ thay thế Pháp tại chiến trường Đông Dương.

Câu 382: Ý nghĩa lớn nhất của chiến thắng Biên Giới thu- đông năm 1950 là

- A. chứng minh sự vững chắc của căn cứ địa Việt Bắc.
- B. chứng tỏ quân đội ta đã trưởng thành.
- C. là chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của ta giành thắng lợi.
- D. ta giành quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

Câu 383: Sự kiện trực tiếp nào đưa đến việc Đảng ta quyết định toàn quốc kháng chiến chống Pháp

- A. Pháp chiếm Hải Phòng và Lạng Sơn.
- B. Hội nghị Phôngtennôblô thất bại.
- C. Pháp tấn công Nam Bộ và Nam Trung bộ.
- D. Pháp gửi tối hậu thư buộc ta giao quyền kiểm soát thủ đô cho chúng.

Câu 384: Lực lượng quân sự nào của ta được thành lập và chiến đấu ở Hà Nội trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến ?

- A. Cứu quốc quân.
- B. Việt Nam giải phóng quân.
- C. Dân quân du kích.
- D. Trung đoàn thủ đô.

Câu 385: Vì sao ta mở chiến dịch Biên giới thu-đông 1950?

- A. Tiêu diệt sinh lực địch, khai thông biên giới và củng cố căn cứ địa.
- B. Đánh tan quân Pháp ở Việt Bắc, buộc chúng chấm dứt chiến tranh xâm lược.
- C. Nhằm phá tan cuộc hành quân mùa đông của giặc Pháp.
- D. Bảo vệ thủ đô Hà Nội.

Câu 386: Tính chủ động giữa ta và Pháp trong hai chiến dịch Việt Bắc thu- đông 1947 và Biên giới thu-đông 1950 là

- A. Pháp chủ động trong chiến dịch Việt Bắc, ta chủ động trong chiến dịch Biên giới.
- B. Pháp chủ động trong chiến dịch Biên giới, ta chủ động trong chiến dịch Việt Bắc.
- C. Pháp đều chủ động đánh ta.
- D. ta đều chủ động đánh Pháp.

Câu 387: Vì sao ta đánh Đông Khê để mở màn chiến dịch Biên giới 1950?

- A. Để cắt đứt hệ thống phòng thủ của Pháp.
- B. Quân Pháp không có sự đề phòng ở Đông Khê.
- C. Đông Khê là vị trí không quan trọng đối với Pháp.
- D. Đông Khê là nơi tập trung quân đông nhất của Pháp.

Câu 388: Nội dung của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) là

- A. toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ ủng hộ quốc tế.
- B. toàn diện, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- C. tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- D. trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 389: Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng 12-1946 đã phát huy đường lối đấu tranh nào sau đây của dân tộc ta?

- A. Chiến tranh nhân dân.
- B. Chiến tranh tranh thủ sự giúp đỡ hoàn toàn bên ngoài.
- C. Chiến tranh tâm lí.
- D. Chiến tranh đánh nhanh thắng nhanh.

Câu 390: Với chiến thắng Biên giới 1950, kế hoạch Rơ-ve như thế nào?

- A. Bị phá sản hoàn toàn.
- B. Không bị phá sản.
- C. Bị phá sản một bước.
- D. Bước đầu giành thắng lợi.

Câu 391: Đảng và Chính phủ quyết định kêu gọi toàn dân kháng chiến chống Pháp vào tháng 12-1946 vì

- A. không thể tiếp tục nhân nhượng Pháp khi Pháp có hành động xâm lược ngày càng trắng trợn.
- B. lợi dụng thời điểm Pháp đang trên đà thất bại, ta đánh đuổi pháp về nước
- C. Pháp được Mỹ tăng cường viện trợ.
- D. nhờ có sự ủng hộ to lớn của Liên xô và Trung Quốc giúp ta đủ lực đánh Pháp.

Câu 392: Hành động của Pháp sau hiệp định Sơ bộ 6-3- 1946 và Tạm ước 14-9-1946 đã cho ta thấy điều gì?

- A. Pháp quyết tâm xâm lược nước ta lần nữa.
- B. Pháp muốn khẳng định thế mạnh ở Đông Dương.
- C. Pháp muốn đàm phán với ta.
- D. Pháp chỉ cần một số quyền lợi.

Câu 393: Yếu tố nào sau đây không phản ánh bước phát triển cao hơn của chiến dịch Biên giới so với chiến dịch Việt Bắc?

- A. Pháp buộc phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.
- B. Ta giành quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc bộ.
- C. Phương thức tác chiến đa dạng.
- D. Ta chủ động mở chiến dịch.

Câu 394: Kết quả của cuộc chiến đấu chống Pháp ở Hà Nội của quân dân ta

- A. giam chân địch trong thành phố để ta chuẩn bị lực lượng kháng chiến.
- B. tiêu diệt toàn bộ quân Pháp ở thủ đô Hà Nội.
- C. giải phóng được thủ đô Hà Nội.
- D. phá hủy nhiều kho tàng của thực dân Pháp.

Câu 395: Ý nào không phản ánh đúng điểm chung trong các kế hoạch: Rove (1949), Đờ lát đơ tátxinhi (1950) Nava (1953) của thực dân Pháp?

- A. Phô trương thanh thế cho chính quyền tay sai.
- B. Đề ra trong thế bị động, sa lầy trong cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp.
- C. Nhằm mục đích nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- D. Có sự đồng ý và viện trợ của Mỹ.

Câu 396: Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947 là

- A. buộc Pháp phải chuyển từ "đánh nhanh thắng nhanh" sang "đánh lâu dài" với ta.
- B. cuộc phản công lớn đầu tiên của quân dân ta đã giành thắng lợi.
- C. chứng tỏ khả năng quân dân ta có thể đẩy lùi những cuộc tấn công của Pháp.
- D. chứng tỏ sự trưởng thành vượt bậc của quân đội ta.

Câu 397: Điểm mới của chiến dịch Biên giới thu- đông 1950 so với chiến dịch Việt Bắc

- A. Ta chủ động đánh Pháp.
- B. Ta khai thông được biên giới Việt - Trung.
- C. Pháp chủ động đánh ta.
- D. Pháp bị thất bại.

Câu 398: Đầu năm 1950 chính phủ Liên Xô và các nước XHCN đặt quan hệ ngoại giao với nước Việt Nam thể hiện tinh thần chủ yếu nào sau đây trong quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Sự tương trợ của phe xã hội chủ nghĩa.
- B. Xu thế hòa hoãn Đông- Tây.
- C. Sự đối đầu Đông- Tây.
- D. Chiến tranh lạnh.

Câu 399: Tinh thần yêu chuộng hòa bình của nhân dân Việt Nam trong lời kêu gọi toàn quốc được Đảng và nhà nước ta phát huy như thế nào trong cuộc đấu tranh chủ quyền biển đảo với Trung Quốc hiện nay ?

- A. Đấu tranh hòa bình, trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế.
- B. Đàm phán, chia sẻ với Trung Quốc.
- C. Chấp nhận đổi một phần chủ quyền biển đảo cho một số lợi ích khác.
- D. Nhân nhượng Trung Quốc một số điều khoản.

Câu 400: Chiến dịch nào dưới đây thể hiện cách đánh du kích ngăn ngừa của ta?

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu-đông 1947.
- B. Chiến dịch Biên giới thu đông 1950.
- C. Cuộc chiến đấu ở các đô thị.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

Câu 401: Sau khi phát động toàn quốc kháng chiến, Đảng và chính phủ ta đã

- A. tích cực chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài.
- B. đợi thời cơ phản công Pháp.
- C. Việt Bắc là trung tâm của thủ đô Hà Nội.
- D. chuẩn bị kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh.

Câu 402: Hãy sắp xếp các sự kiện sau theo đúng trình tự thời gian

1. Ta tiêu diệt hoàn toàn cụm cứ điểm Đông Khê.
2. Quân ta chặn đánh địch làm cho hai cánh quân không gặp được nhau.
3. Quân ta nổ súng đánh vào Đông Khê.
4. Đường số 4 được giải phóng.

- A. 3,1,2,4.
- B. 1,2,3,4.
- C. 4,3,2,1.
- D. 2,3,4,1.

Câu 403: Nội dung đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của ta không được thể hiện trong văn kiện nào?

- A. Tác phẩm "Kháng chiến nhất định thắng lợi" của Tổng Bí thư Trường Chinh.
- B. Chỉ thị phải "phá tan cuộc hành quân mùa đông của của giặc Pháp" do Đảng đưa ra.
- C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Chí Minh.
- D. Bản chỉ thị toàn dân kháng chiến của ban thường vụ trung ương Đảng.

Câu 404: Trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chí Minh, nội dung nào sau đây thể hiện cơ bản nhất tinh thần yêu chuộng hòa bình của nhân dân Việt Nam?

- A. "Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, ...".
- B. "Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng".
- C. "Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước".
- D. "Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu tổ quốc".

Câu 405: Theo kế hoạch Rove, thực dân Pháp tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4 nhằm mục đích gì?

- A. Củng cố vùng chiếm đóng ở biên giới phía Bắc.
- B. Ngăn chặn sự liên lạc của ta với thế giới.
- C. Ngăn chặn sự liên lạc giữa Việt Bắc với liên khu III, IV.
- D. Chia cắt chiến trường hai nước Việt Nam và Lào.

Câu 406: Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng được thể hiện qua các văn kiện:

- A. Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến, Chỉ thị toàn dân kháng chiến.
- B. Chỉ thị Toàn dân kháng chiến, Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến, tác phẩm kháng chiến nhất định thắng lợi.
- C. Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến, tác phẩm kháng chiến nhất định thắng lợi, Quân lệnh số 1.
- D. Tác phẩm kháng chiến nhất định thắng lợi, Quân lệnh số 1.

Câu 407: Sau Tạm ước 14-9-1946, ở MB quân Pháp khiêu khích tiến công quân ta ở những đâu?

- A. Hải Phòng- Quảng Ninh.
- B. Hải Phòng- Lạng Sơn.
- C. Hà Nội- Bắc Ninh.
- D. Lạng Sơn- Thái Nguyên.

Câu 408: Chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp(1945-1954) là chiến dịch nào?

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu-đông năm 1947.
- B. Chiến dịch Biên giới thu-đông 1950.
- C. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
- D. Chiến dịch Thượng Lào năm 1954.

Câu 409: Tình thế của Pháp sau hai chiến dịch Việt Bắc thu- đông 1947 và Biên giới thu-đông 1950 là

- A. thua cuộc, Pháp phải đàm phán kí Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- B. càng đánh càng thua, sa lầy vào cuộc chiến tranh Đông Dương.
- C. càng có lợi thế, bao vây tăng cường hơn nữa căn cứ địa Việt Bắc.
- D. Pháp vẫn giữ vững quyền chủ động trên chiến trường.

Câu 410: Hành động của Pháp từ sau Hiệp định sơ bộ đến trước khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ thể hiện điều gì sau đây?

- A. Bất kì đàn ông, đàn bà, người già, người trẻ không phân chia tôn giáo, hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh Pháp.
- B. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!
- C. Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ.
- D. Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng

Câu 411: Khó khăn mới đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta là gì?

- A. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta tiến hành trong điều kiện hoàn toàn tự lực cánh sinh.
- B. Mĩ can thiệp sâu và "dính líu" trực tiếp vào chiến tranh Đông Dương.
- C. Tương quan lực lượng giữa ta và địch chênh lệch theo hướng có lợi cho Pháp, bất lợi cho ta.
- D. Pháp đẩy mạnh xây dựng quân đội tay sai và thành lập chính quyền bù nhìn.

Câu 412: Khi thực dân Pháp tiến công lên Việt Bắc vào thu đông 1947, Đảng ta đã có chỉ thị

- A. "phải phòng ngự trước, tiến công sau"
- B. "đánh nhanh thắng nhanh".
- C. "phải phá tan cuộc hành quân mùa đông của giặc Pháp".
- D. "phải thực hiện tiến công chiến lược lên biên giới".

Câu 413: Mục tiêu của ta trong chiến dịch Biên giới thu-đông 1950, ngoại trừ

- A. tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch.
- B. mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc.
- C. giam chân địch ở vùng rừng núi.
- D. khai thông đường biên giới Việt-Trung.

Câu 414: Trong chiến dịch Biên giới thu- đông 1950 trận đánh nào ác liệt và có ý nghĩa nhất?

- A. Trận đánh Thất Khê.
- B. Phục kích đánh địch trên đường số 4.
- C. Trận đánh Đông Khê.
- D. Phục kích địch từ Cao Bằng rút chạy.

Câu 415: Với việc đề ra kế hoạch Rơ-ve, vai trò của Mỹ đối với cuộc chiến tranh ở Đông Dương như thế nào?

- A. Bắt đầu trực tiếp xâm lược vào Đông Dương.
- B. Không can thiệp vào Đông Dương.
- C. Can thiệp sâu và dính líu trực tiếp vào chiến tranh Đông Dương.
- D. Hắt cẳng Pháp độc chiếm Đông Dương.

Câu 416: Tính quyết tâm trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện ở câu

- A. chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!
- B. ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm... ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước...
- C. Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ...
- D. bất kì đàn ông, đàn bà, người già, người trẻ không phân chia tôn giáo, hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh Pháp.

Câu 417: Sau khi kí Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 và Tạm ước 14-9-1946, thực dân Pháp đã

- A. buộc ta kí tiếp tục kí kết những văn kiện nhân nhượng khác.
- B. chỉ hiện một số điều trong các văn kiện đã kí kết.
- C. vi phạm những điều đã kí kết .
- D. nghiêm chỉnh thực hiện theo nội dung văn kiện đã kí kết.

Câu 418: Đảng ta đã phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xuất phát từ lí do chủ yếu nào?.

- A. Pháp khiêu khích ta ở Hà Nội.
- B. Chúng ta muốn hòa bình xây dựng đất nước.
- C. Nền độc lập chủ quyền nước ta bị đe dọa nghiêm trọng.
- D. Pháp không thực hiện Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 và Tạm ước 14-9-1946.

Câu 419: Đầu 1950, việc các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với nước ta thể hiện

- A. nước ta chỉ đặt quan hệ ngoại giao với các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. nước ta muốn là bạn với tất cả các nước trên thế giới.
- C. vị thế của nước ta được nâng cao trên trường quốc tế.
- D. chỉ các nước xã hội chủ nghĩa muốn đặt quan hệ ngoại giao với ta.

BÀI 19:

BƯỚC PHÁT TRIỂN CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1951-1953).

Câu 420: Tháng 2-1951, tại Vinh Quang (Chiêm Hóa-Tuyên Quang) đã diễn ra sự kiện nào dưới đây?

- A. Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt.
- B. Đại hội Chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần I.
- C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng cộng sản Đông Dương.
- D. Hội nghị đại biểu để thành lập Liên minh nhân dân Việt-Miên-Lào.

Câu 421: Mục tiêu trước mắt của việc phát triển nguy quân trong kế hoạch Đờ Lát đơ Tạtxinhi (1950) là gì?

- A. Đánh phá vùng nông thôn của ta.
- B. Tăng cường lực lượng cho Pháp.
- C. Xây dựng quân đội quốc gia mạnh.
- D. Giúp cho nguy quyền lớn mạnh.

Câu 422: Đại hội nào dưới đây đã quyết định thành lập ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia một Đảng Mác-Lênin riêng?

- A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (3-1935).
- B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9-1960).
- C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2-1951).
- D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12-1976).

Câu 423: Trước tình thế sa lầy của Pháp ở Đông Dương (1950-1953), Mĩ đã có hành động gì?

- A. Cầu kết với các thế lực phản động từng bước can thiệp vào Đông Dương.
- B. Bắt đầu can thiệp vào Đông Dương.
- C. Từng bước can thiệp sâu vào Đông Dương.
- D. Chuẩn bị can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

Câu 424: Lí do nào là quan trọng nhất để Đảng ta chủ trương khi thì tạm thời hòa hoãn với Trung Hoa Dân quốc để chống Pháp, khi thì hòa hoãn với Pháp để đuổi Trung Hoa Dân quốc?

- A. Trung Hoa Dân quốc dùng bọng tay sai để phá ta từ bên trong.
- B. Trung Hoa Dân quốc có nhiều âm mưu chống phá cách mạng.
- C. Chính quyền của ta còn non trẻ, không thể một lúc chống nhiều kẻ thù mạnh.
- D. Thực dân Pháp được sự giúp đỡ, hậu thuẫn của Anh.

Câu 425: Mục tiêu nào dưới đây là cơ bản nhất trong kế hoạch Đờ Lát đơ Tạtxinhi (1950)?

- A. Giữ vững thế chủ động của Pháp trên chiến trường Đông Dương.
- B. Củng cố cho chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương.
- C. Mong muốn kết thúc cuộc chiến ở Đông Dương.
- D. Tiêu diệt nhanh chóng quân chủ lực của ta.

Câu 426: Kế hoạch Đờ Lát đơ Tạtxinhi (1950) được thực hiện đã tác động gì đến cuộc kháng chiến chống Pháp của ta?

- A. Hạn chế sự chi viện từ các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Thu hẹp vùng tự do, vùng giải phóng của ta.
- C. Làm cho cuộc kháng chiến của ta trở nên khó khăn, phức tạp.
- D. Gặp khó khăn trong việc tổ chức xây dựng lực lượng kháng chiến.

Câu 427: Tình hình tài chính nước ta sau cách mạng tháng Tám như thế nào?

- A. Bị quân Trung Hoa Dân quốc thao túng, chi phối.
- B. Lệ thuộc vào các ngân hàng Đông Dương.
- C. Ngân sách nhà nước hầu như trống rỗng.
- D. Nền tài chính quốc gia bắt đầu được xây dựng.

Câu 428: Đại hội nào dưới đây được xem là "Đại hội kháng chiến thắng lợi" ?

- A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2-1951).
- B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9-1960).
- C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (3-1935).
- D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12-1976).

Câu 429: Mục đích chính của Pháp của việc tăng cường bình định vùng tạm chiếm trong kế hoạch Đờ Lát đơ Tạtxinhi (1950) là gì?

- A. Vơ vét sức người sức của phục vụ cho chiến tranh.
- B. Tăng cường kiểm soát nhân ta trong vùng tạm chiếm.
- C. Làm lung lay tinh thần chiến đấu của nhân dân ta.
- D. Hạn chế sự chi viện của nhân dân cho lực lượng kháng chiến.

Câu 430: Mĩ kí với Bảo Đại Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt-Mĩ (9-1951) vì lí do chủ yếu nào dưới đây?

- A. Ràng buộc Chính phủ Bảo Đại vào Mĩ.
- B. Can thiệp vào Đông Dương về kinh tế.
- C. Củng cố chính quyền Bảo Đại.
- D. Củng cố vị thế của Mĩ ở Đông Dương.

- Câu 431: Mục đích chủ yếu của việc đưa người Việt Nam sang học ở Mỹ trong những năm 1950 là gì?**
A. Đào tạo tay sai cho Mỹ. B. Ràng buộc nguy quyền vào Mỹ.
C. Hỗ trợ đào tạo nhân tài cho Việt Nam. D. Phát triển nguồn nhân lực của nguy quyền.
- Câu 432: Đại hội đại biểu toàn quốc lần II (2-1951) đã quyết định đổi tên Đảng thành.**
A. Đảng Lao động Việt Nam B. Đảng Cộng sản Việt Nam.
C. Đảng Lao động Đông Dương. D. Đảng Cộng sản Đông Dương.
- Câu 433: Chủ trương của ta trong việc đối phó với Trung Hoa Dân quốc trước ngày 6/3/1946 là**
A. hoà hoãn với Trung Hoa Dân quốc để tập trung lực lượng đánh Pháp.
B. dựa vào quân Anh để chống quân Trung Hoa dân quốc.
C. dùng bạo lực cách mạng để trấn áp ngay từ đầu.
D. chấp nhận tất cả các yêu sách của Trung Hoa dân quốc và tay sai.
- Câu 434: Sau thất bại ở Biên giới-thu đông năm 1950, đế quốc Pháp-Mĩ đã**
A. thực hiện kế hoạch Đờ lat đơ Tatxinhi. B. tiếp tục đánh lên Việt Bắc.
C. rút quân đội khỏi Đông Dương. D. tăng cường quân đội ở Đông Dương.
- Câu 435: Đảng, chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào thực hiện "Tuần lễ vàng", "Quỹ độc lập" nhằm mục đích gì?**
A. Giải quyết khó khăn về tài chính của đất nước. B. Quyên góp tiền để xây dựng đất nước.
C. Quyên góp vàng, bạc để xây dựng đất nước. D. Để hỗ trợ việc giải quyết nạn đói.
- Câu 436: Kế hoạch quân sự nào sau đây đã được thực dân Pháp thực hiện vào cuối năm 1950 ở Đông Dương?**
A. Kế hoạch đờ Lát đơ tátxinhi. B. Kế hoạch Nava.
C. Kế hoạch Rove. D. Kế hoạch Bôlae.
- Câu 437: Ngày 11/3/1951 diễn ra sự kiện tiêu biểu nào xây dựng hậu phương trong kháng chiến chống Pháp?**
A. Thành lập mặt trận Việt- Miên - Lào. B. Thành lập mặt trận Liên Việt.
C. Thành lập mặt trận Việt Minh. D. Thành lập Hội quốc dân Việt Nam.
- Câu 438: Mĩ kí với Pháp Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương (12-1950) vì lý do chủ yếu nào dưới đây?**
A. Mở rộng phạm vi ảnh hưởng của Mĩ ở Đông Dương.
B. Muốn từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương.
C. Tăng cường sức mạnh cho mình ở Đông Dương.
D. Giúp Pháp kéo dài cuộc chiến ở Đông Dương.
- Câu 439: Mặt trận Liên Việt thành lập là sự kết hợp của**
A. Mặt trận Dân chủ Đông Dương và Hội Liên Việt. B. Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt.
C. Mặt trận Việt Minh và Mặt Trận dân chủ Đông Dương.
D. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương và mặt trận Việt Minh.
- Câu 440: Văn bản nào sau đây được kí kết giữa Mĩ và Pháp vào tháng 12-1950?**
A. Hiệp định không xâm phạm lẫn nhau. B. Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương .
C. Hiệp ước tương trợ Mĩ-Pháp. D. Hiệp ước hợp tác kinh tế Mĩ-Pháp.
- Câu 441: Đại hội Đảng toàn quốc lần II (2-1951) được gọi là "Đại hội kháng chiến thắng lợi" vì đánh dấu**
A. sự phát triển của phong trào cách mạng Đông Dương.
B. bước phát triển mới trong lãnh đạo của Đảng.
C. sự thành công của đại hội toàn quốc lần II. D. sự phát triển của phong trào cách mạng Việt Nam.
- Câu 442: Đại hội đại biểu toàn quốc lần II (2-1951) quyết định thành lập ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia một Đảng riêng vì lý do chủ yếu nào dưới đây?**

- A. Để nhanh chóng đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi.
- B. Để phù hợp với đặc điểm phát triển của mỗi nước.
- C. Để phù hợp với xu hướng phát triển của cách mạng.
- D. Để tạo thuận lợi cho phong trào cách mạng

Câu 443: Quân Trung Hoa Dân quốc vào nước ta sau Cách mạng tháng Tám thực chất nhằm

- A. Lật đổ chính quyền cách mạng của ta.
- B. Giải giáp quân đội Nhật.
- C. Đánh quân Anh.
- D. Giúp đỡ chính quyền cách mạng nước ta.

Câu 444: Văn bản nào sau đây được kí kết giữa Mỹ với chính phủ Bảo Đại (9-1951)?

- A. Hiệp định không xâm phạm lẫn nhau.
- B. Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt-Mĩ.
- C. Hiệp ước tương trợ Việt-Mĩ.
- D. Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương.

Câu 445: Mục đích chính của Pháp khi thiết lập vành đai trắng bao quanh Trung du và đồng bằng Bắc bộ trong kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhhi (1950)?

- A. Vơ vét sức người sức của phục vụ cho chiến tranh.
- B. Ngăn chặn quân chủ lực của ta.
- C. Tăng cường kiểm soát nhân dân ta.
- D. Chuẩn bị tấn công lên Việt Bắc.

Câu 446: Mục đích chủ yếu của việc tập trung quân Âu-Phi trong kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhhi (1950) là gì?

- A. Xây dựng lực lượng cơ động chiến lược mạnh.
- B. Càn quét vào các căn cứ địa của quân dân ta.
- C. Bình định các vùng tạm chiếm của Pháp.
- D. Tiến hành chiến tranh toàn diện, tổng lực.

Câu 447: Lí do nào dưới đây chính phủ ta quyết định phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất (1953)?

- A. Để bồi dưỡng sức dân, nhất là nông dân.
- B. Nhanh chóng khôi phục lại nông nghiệp.
- C. Đẩy mạnh tăng gia sản xuất trong nông nghiệp.
- D. Đáp ứng nhu cầu lương thực phục vụ cho chiến trường.

Câu 448: Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhhi năm 1950 được xây dựng dựa trên cơ sở nào dưới đây?

- A. Viện trợ của Mỹ.
- B. Sự lớn mạnh của nguy quân.
- C. Kinh tế Pháp phát triển.
- D. Kinh nghiệm chỉ huy của Tátxinhhi.

BÀI 20: CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP KẾT THÚC (1953 – 1954)

Câu 449: Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ nhằm mục tiêu là

- A. tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Thượng Lào.
- B. tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Hạ Lào.
- C. tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.
- D. tiêu diệt sinh lực địch, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.

Câu 450: Kế hoạch Nava ra đời trong hoàn cảnh như thế nào?

- A. Quân pháp giành nhiều thắng lợi trên chiến trường.
- B. Quân Pháp giữ thế chủ động trên chiến trường chính.
- C. Quân Pháp lâm vào thế phòng ngự, bị động.
- D. Thế lực quân Pháp đều suy yếu.

Câu 451: Nava xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, gồm.

- A. 5 phân khu, 47 cứ điểm.
- B. 4 phân khu, 50 cứ điểm.
- C. 3 phân khu, 49 cứ điểm.
- D. 2 phân khu, 48 cứ điểm.

Câu 452: Chiến dịch nào của ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava ?

A. Đông Xuân 1953-1954.

B. Biên giới thu đông 1950.

C. Điện Biên Phủ 1954.

D. Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào (1951-1953).

Câu 453: Trước tình thế sa lầy và thất bại của Pháp, thái độ của Mỹ đối với cuộc chiến tranh Đông Dương như thế nào?

A. Chuẩn bị can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

B. Không can thiệp vào Đông Dương.

C. Can thiệp sâu vào Đông Dương.

D. Bắt đầu can thiệp vào Đông Dương.

Câu 454: Nội dung nào sau đây thuộc về chủ trương của ta trong đông - xuân 1953 - 1954?

A. Tránh giao chiến ở miền Bắc với địch để chuẩn bị đàm phán, kết thúc chiến tranh.

B. Trong vòng 18 tháng chuyển bại thành thắng, kết thúc chiến tranh trong danh dự.

C. Tập trung lực lượng tiến công vào những hướng chiến lược quan trọng mà địch tương đối yếu.

D. Giành thắng lợi về quân sự trong đông - xuân 1953-1954, buộc Pháp phải đàm phán kết thúc chiến tranh.

Câu 455: Cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp (1945 - 1954) được kết thúc bằng sự kiện nào?

A. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

B. Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.

C. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết (21 - 7 - 1954).

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 456: Cuộc tiến công chiến lược của ta trong đông - xuân 1953 - 1954 đã

A. buộc Mỹ phải trực tiếp can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.

B. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava.

C. làm cho kế hoạch Nava bước đầu bị phá sản, quân Pháp phải phân tán lực lượng.

D. buộc Pháp chấm dứt chiến tranh Đông Dương.

Câu 457: Âm mưu cơ bản của Pháp - Mỹ khi xây dựng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là

A. bảo vệ vùng Tây Bắc Việt Nam.

B. ngăn chặn đường liên lạc giữa ta với Trung Quốc.

C. thu hút và tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta.

D. giành lại thế chủ động trên chiến trường.

Câu 458: Kết quả lớn nhất của cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954 là gì?

A. Làm thất bại âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của Pháp - Mỹ.

B. Làm thất bại âm mưu bình định, mở rộng địa bàn chiếm đóng giành thế chủ động trên chiến trường Bắc Bộ.

C. Làm phá sản bước đầu kế hoạch Na-va, buộc quân chủ lực của chúng phải bị động phân tán lực lượng.

D. Làm thất bại âm mưu kết thúc chiến tranh trong vòng 18 tháng của Pháp.

Câu 459: Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp?

A. Tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

B. Lực lượng vũ trang không ngừng lớn mạnh.

C. Chớp đúng thời cơ.

D. Sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và loài người tiến bộ.

Câu 460: Theo kế hoạch Nava, trong thu - đông 1953 và xuân 1954, hoạt động chính của quân đội Pháp ở Đông Dương là phòng ngự chiến lược ở

- A. miền Bắc, tấn công chiến lược ở miền Trung.
- B. miền Trung, tấn công chiến lược ở miền Bắc và miền Nam.
- C. miền Bắc, tấn công chiến lược ở miền Trung và miền Nam.
- D. miền Nam, tấn công chiến lược ở miền Bắc.

Câu 461: Tháng 5 - 1953, chính phủ Pháp đã cử tướng nào làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương?

- A. Rove.
- B. Đờ Lát đơ Tátxinhi.
- C. Nava.
- D. Bôlae.

Câu 462: Nội dung chủ yếu trong bước thứ nhất của kế hoạch Nava là gì?

- A. Phòng ngự chiến lược ở hai miền Bắc - Nam.
- B. Phòng ngự chiến lược ở miền Nam, tấn công chiến lược ở miền Bắc.
- C. Phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tấn công chiến lược ở miền Nam.
- D. Tấn công chiến lược ở hai miền Bắc - Nam.

Câu 463: Bước vào Đông - Xuân 1953 - 1954, Pháp - Mĩ hi vọng giành thắng lợi quyết định kết thúc chiến tranh trong danh dự bằng việc đề ra

- A. kế hoạch Đờ Caxtori.
- B. kế hoạch Rove.
- C. kế hoạch Na va.
- D. kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi.

Câu 464: Vì sao tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến giữa ta và Pháp?

- A. Pháp đánh giá sai khả năng của ta.
- B. Đây là pháo đài bất khả xâm phạm của Pháp.
- C. Điện Biên Phủ có vị trí chiến lược quan trọng, được Pháp xây dựng kiên cố và cách xa hậu phương của ta.
- D. Điện Biên Phủ được địch chiếm từ lâu và xây dựng kiên cố.

Câu 465: Điểm chính của kế hoạch Nava là

- A. tấn công chiến lược ở miền Bắc
- B. tấn công chiến lược ở miền Nam.
- C. giữ thế phòng ngự ở miền Bắc.
- D. tập trung binh lực nhằm giành thắng lợi quyết định

Câu 466: Thắng lợi quyết định nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta thể hiện trên mặt trận nào?

- A. Chính trị, ngoại giao.
- B. Kinh tế, văn hóa.
- C. Chính trị, văn hóa.
- D. Quân sự.

Câu 467: Từ thu - đông 1953, Nava tập trung quân ở khu vực nào?

- A. Thượng Lào.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Tây Bắc.
- D. Đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 468: Bước vào Đông Xuân 1953 - 1954, âm mưu của Pháp - Mĩ là

- A. giành lại quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- B. giành thắng lợi quân sự để nâng cao vị thế của nước Pháp trên thế giới.
- C. giành lấy một thắng lợi quân sự để tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- D. giành một thắng lợi quyết định để "kết thúc chiến tranh trong danh dự".

----- HẾT -----

PHẦN 2: ĐÁP ÁN

Câu	ĐA	Câu	ĐA	Câu	ĐA	Câu	ĐA	Câu	ĐA	Câu	ĐA
1	C	50	C	99	D	148	C	197	C	246	C
2	A	51	C	100	D	149	C	198	C	247	C
3	B	52	C	101	D	150	C	199	C	248	D
4	A	53	C	102	D	151	C	200	C	249	D
5	B	54	C	103	D	152	C	201	C	250	D
6	A	55	D	104	B	153	C	202	C	251	D
7	B	56	D	105	B	154	C	203	D	252	D
8	A	57	D	106	B	155	A	204	D	253	D
9	B	58	D	107	B	156	A	205	D	254	D
10	D	59	D	108	B	157	A	206	D	255	D
11	B	60	D	109	B	158	A	207	D	256	D
12	D	61	D	110	B	159	A	208	D	257	A
13	B	62	D	111	B	160	A	209	D	258	A
14	D	63	D	112	B	161	A	210	D	259	A
15	B	64	D	113	B	162	A	211	B	260	A
16	D	65	D	114	A	163	A	212	B	261	A
17	C	66	D	115	A	164	A	213	B	262	A
18	D	67	D	116	A	165	A	214	B	263	A
19	A	68	D	117	A	166	D	215	B	264	A
20	A	69	D	118	A	167	D	216	B	265	A
21	A	70	D	119	A	168	D	217	B	266	A
22	D	71	D	120	A	169	D	218	B	267	A
23	D	72	D	121	A	170	D	219	B	268	A
24	C	73	D	122	A	171	D	220	A	269	A
25	C	74	D	123	C	172	D	221	A	270	D
26	C	75	D	124	C	173	D	222	A	271	D
27	C	76	D	125	C	174	D	223	A	272	D
28	D	77	A	126	C	175	D	224	A	273	D
29	D	78	A	127	A	176	D	225	A	274	D
30	D	79	A	128	B	177	D	226	A	275	D
31	D	80	A	129	B	178	B	227	A	276	D
32	D	81	A	130	B	179	B	228	A	277	D
33	D	82	A	131	B	180	B	229	A	278	D
34	D	83	A	132	B	181	B	230	B	279	B
35	D	84	A	133	B	182	B	231	C	280	B
36	B	85	A	134	B	183	B	232	C	281	B
37	B	86	A	135	B	184	B	233	C	282	B
38	B	87	C	136	B	185	B	234	C	283	B
39	B	88	C	137	B	186	B	235	C	284	B
40	B	89	C	138	B	187	B	236	C	285	B
41	B	90	C	139	B	188	B	237	C	286	B
42	B	91	C	140	B	189	C	238	C	287	B
43	B	92	C	141	B	190	C	239	C	288	C
44	B	93	C	142	B	191	C	240	C	289	B
45	A	94	C	143	B	192	C	241	C	290	B
46	A	95	C	144	B	193	C	242	C	291	C
47	A	96	B	145	B	194	C	243	C	292	C
48	A	97	C	146	B	195	C	244	C	293	C
49	A	98	C	147	C	196	C	245	C	294	C

Câu	ĐA	Câu	ĐA	Câu	ĐA	Câu	ĐA	Câu	ĐA	Câu	ĐA
295	C	345	C	395	A	445	B				
296	C	346	C	396	A	446	A				
297	C	347	C	397	A	447	A				
298	C	348	A	398	A	448	A				
299	C	349	B	399	A	449	C				
300	C	350	B	400	A	450	C				
301	C	351	D	401	A	451	C				
302	C	352	D	402	A	452	C				
303	C	353	D	403	B	453	C				
304	C	354	D	404	B	454	C				
305	C	355	D	405	B	455	C				
306	C	356	D	406	B	456	C				
307	C	357	D	407	B	457	C				
308	D	358	D	408	B	458	C				
309	D	359	D	409	B	459	C				
310	D	360	C	410	B	460	C				
311	D	361	C	411	B	461	C				
312	D	362	C	412	C	462	C				
313	D	363	C	413	C	463	C				
314	A	364	C	414	C	464	C				
315	A	365	C	415	C	465	D				
316	A	366	C	416	C	466	D				
317	A	367	C	417	C	467	D				
318	A	368	C	418	C	468	D				
319	A	369	C	419	C						
320	C	370	A	420	C						
321	C	371	A	421	C						
322	C	372	A	422	C						
323	C	373	A	423	C						
324	C	374	A	424	C						
325	C	375	A	425	C						
326	C	376	A	426	C						
327	C	377	D	427	C						
328	C	378	D	428	A						
329	C	379	D	429	A						
330	D	380	D	430	A						
331	D	381	D	431	A						
332	D	382	D	432	A						
333	D	383	D	433	A						
334	D	384	D	434	A						
335	D	385	A	435	A						
336	D	386	A	436	A						
337	D	387	A	437	B						
338	D	388	A	438	B						
339	C	389	A	439	B						
340	C	390	A	440	B						
341	C	391	A	441	B						
342	C	392	A	442	B						
343	C	393	A	443	B						
344	C	394	A	444	B						

